

Chẩn đoán bệnh cho chó dựa trên dấu hiệu và triệu chứng

<Nguồn: Sưu tầm>
<Tổng hợp: caytamgui.blogspot.com>

- Đến nhanh mục cần xem: Nhấp chuột vào mục muốn xem.
- Về đầu trang: Nhấn phím **Home** trên bàn phím.

Mục lục:

01. Chẩn đoán bệnh khi chó bị què (19 bệnh).....	2
02. Chẩn đoán bệnh khi chó bị sảy thai (7 bệnh)	6
03. Chẩn đoán bệnh khi nước tiểu của chó có lẫn máu (8 bệnh)	9
04. Chẩn đoán bệnh khi chó bị ho (25 bệnh).....	13
05. Chẩn đoán bệnh khi chó có hội chứng hoàng đản (16 bệnh)	20
06. Chẩn đoán bệnh khi chó có triệu chứng thần kinh (53 bệnh)	25
07. Chẩn đoán bệnh khi mắt và mũi chó chảy ra chất dịch (19 bệnh)	38
08. Chẩn đoán bệnh khi chó bị mù (41 bệnh).....	44
09. Chẩn đoán bệnh khi chó có dấu hiệu xanh xao (thiếu máu) (11 bệnh)	52
10. Chẩn đoán bệnh khi chó bị liệt phần sau cơ thể (34 bệnh).....	55
11. Chẩn đoán bệnh khi chó bị ỉa chảy (71 bệnh)	64
12. Chẩn đoán bệnh khi chó bị chết đột ngột (20 bệnh)	82
13. Chẩn đoán bệnh khi chó bị sốt (38 bệnh)	88
14. Chẩn đoán bệnh khi chó bị nôn (67 bệnh).....	99
15. Chẩn đoán bệnh khi chó bị suy kiệt hao mòn dần (31 bệnh)	116
16. Chẩn đoán bệnh khi chó có dấu hiệu đuối sức (16 bệnh).....	125
17. Chẩn đoán bệnh khi da chó bị kích ứng hoặc tổn thương (7 bệnh)	129
18. Chẩn đoán bệnh khi chó bị to bụng (18 bệnh).....	131
19. Chẩn đoán bệnh khi chó chảy nước dãi nhiều (25 bệnh)	136

01. Chẩn đoán bệnh khi chó bị què (19 bệnh)

Có thể gặp ở 19 bệnh sau:

1. Chân trước bị tổn thương ở cơ và gân

- Đây là bệnh do đầu dài của cơ ba đầu bị đứt.
- Có vết rách và có cục máu đông.
- Phần bì mặt nồng hoặc phần sau của ngực có thể bị thâm tím hoặc bị xé rách.
- Cơ gấp, bao hoạt dịch, xương tụ thường bị tổn thương do co giãn quá mức.
- Khi sờ vào con vật có phản xạ đau đớn.
- Con vật què.

2. Chân sau bị tổn thương ở cơ và gân

- Những cơ mảnh làm nhiệm vụ khép hai chân sau thường bị rách.
- Phần gân thuộc cơ cũng có thể bị đứt.
- Tiên lượng xấu, cơ căng cân mạc bị đứt tạo thành sợi như sợi thừng và chức năng của nó bị rối loạn.
- Cơ Sartorius (?) có thể bị rách.
- Các loại cơ khác thấy có những dấu hiệu đặc trưng bị huỷ hoại cùng với triệu chứng què.

3. Đệm gan chân bị tổn thương hoặc bị rách

- Khi sờ vào con vật có phản ứng đau đớn.
- Con vật bị què.

4. Thoái vị cơ

- Gặp ở loài chó đua Thụy Sĩ hay những loài phải di chuyển với tốc độ nhanh.
- Cơ bị gián đoạn ở chỗ bao ngoài và có đoạn phồng xuyên qua đó ví dụ như ruột thẳng.
- Nó làm phá huỷ mạch máu và tạo nên khối máu tụ.
- Con vật bị què.

5. Các dạng tổn thương khác ở cơ

- Do con vật bị cắn dẫn đến cơ bị rách, thâm tím, tổn thương, tất cả những điều này có thể dẫn đến què.

6. Phần đai chân bị rạn nứt

- Gặp ở loài chó đua Thụy Sĩ.
- Phần đai chân có thể bị rách hoặc bị khía ở giữa các ngón, hay gãy nhất ở giữa ngón chân số 3 và số 4.
- Gãy phỗ biến ở đòn thỏ.
- Có thể chữa trị bằng cách phẫu thuật thật cẩn thận.
- Con vật bị què cấp tính.

7. Chân bị rạn nứt

- Ở giữa đệm gan chân và đốt thứ 5 hay giữa xương đốt bàn chân với da có vết rạn nứt.
- Bệnh rất nghiêm trọng ở loài chó đua.
- Con vật bị què cấp tính.
- Trừ khi được phẫu thuật một cách khéo léo và cho nghỉ ngơi 6 tuần nếu không vết rạn nứt lại tái diễn.

8. Các tổn thương và chấn thương khác nhau ở chân

- Các vết rách và vết thâm tím biến đổi trong một phạm vi rộng.
- Bệnh này hay gặp ở các đòn thỏ và các vùng có đất gồ ghề, nó có thể gây què.

9. Tổn thương ở khớp

- Bệnh này khá phỗ biến ở những con chó hay di chuyển nhanh.
- Các ngón chân, háng, khớp xương cổ chân và bả vai thường bị thâm tím, bong gân.
- Khớp xương bị đau và sưng.
- Các ngón phát triển một cách bất ngờ, các khớp không được định vị, các dây chằng bên và khớp xương bị xé rách.
- Ta có thể chụp X quang để kiểm tra.

- Con vật bị què.

10. Dây chằng bắt chéo bị đứt

- Khi những chân sau có dây chằng bắt chéo bị đứt thì thường làm cho con vật què.
- Trước đó con vật có thể bị tổn thương khi đang chơi ví dụ như đang đuổi bóng thì dừng lại đột ngột.
- Con vật què, chân bị thương không chạm đất, cẳng chân hướng về phía trước, khớp hơi bị cong.

11. Hiện tượng lồi củ xương chày

- Nguyên nhân gây bệnh là do cơ bồn đầu kéo dài cho tới tận xương bánh chè.
- Con vật bị què cấp tính, khi sờ nắn thật cẩn thận ta sẽ thấy các dấu hiệu đặc trưng.

12. Gãy xương vùng

- Ở loài chó đua gãy xương vùng ở gan bàn chân có thể gây ra què khi phần vỡ di chuyển ra khỏi hàng xương vùng.

13. Đem gan chân bị rách hay gan chân bị mềm

- Những con chó làm việc vất vả và những con chó chăn gia súc bị mài mòn đem gan chân, từ đó con vật đi làm cho máu chảy ra in trên mặt đất, con vật bị què.

14. Các loại vết thương khác

- Đều có thể gây ra què.

15. Gãy xương

- Có thể gây què tuỳ thuộc vào bản chất gãy.
- Con vật di chuyển bất thường và ghe thay có tiếng lạo xạo.

- Xương bị dị dạng, con vật đau đớn, sưng.
- Ta có thể xác nhận bệnh bằng cách chụp X quang.

16. Tồn thương ở cột sống

- Đây là một dạng chính của què - nó gây nên hội chứng què.
- Ta có thể xác định bằng cách chụp X quang một cách kỹ lưỡng và sờ nắn một cách cẩn thận.
- Ta có thể điều trị bằng phương pháp điều trị vật lý và dùng thao tác nắn bó cột sống một cách thường xuyên.

17. Có ngoại vật

- Các ngoại vật như mảnh vụn, mảnh vỡ thuỷ tinh găm vào đều có thể gây què và ta lại khó có thể phát hiện ra.
- Ta phải cho con vật tắm sạch sau đó sờ nắn thật cẩn thận, chụp X quang.
- Điều trị bằng cách hiệu chỉnh lại chỗ đó.

18. Dinh dưỡng kém

- Dinh dưỡng kém và không cân bằng sẽ gây ra mù.
- Hiện tượng thiếu canxi và các nguyên tố vi lượng thường xảy ra ngầm ngầm và hậu quả cũng gây ra què.

19. Loạn sản háng

- Có thể gây què.

02. Chẩn đoán bệnh khi chó bị sẩy thai (7 bệnh)

Nếu chó bị sẩy thai, có bao giờ bạn nghi ngờ do chó của bạn rất có thể đã bị nhiễm bệnh hay không? Có thể gặp ở 7 bệnh sau (trong trường hợp có thể tìm thấy các đặc điểm tiếp đó):

1. Nhiễm Toxoplasma

Đây là bệnh hiếm khi có các dấu hiệu đặc trưng mà các triệu chứng thường biến đổi trong phạm vi tương đối rộng như:

- + Ỉa chảy.
- + Có triệu chứng thần kinh.
- + Chân đi lê xuống đất.
- + Viêm kết mạc mắt.
- + Mũi chảy ra chất mủ nhầy.
- + Chán ăn.
- + Viêm phổi (ho).
- + Viêm phúc mạc (đau bụng)
- + Sẩy thai hoặc con non đẻ ra bị chết.

Mỗ khám thấy các bệnh tích ở phổi, gan, lách, tim, tuy có những điểm trắng hình đầu đinh ghim. Ở những chỗ bị tổn thương ta có thể tìm thấy Toxoplasma gondii và cơ chế gây bệnh giống như trường hợp nhiễm khuẩn hoặc chủng đậu.

2. Nhiễm Streptococcus ở cơ quan sinh dục

- Nhiệt độ cơ thể bất thường.
- Gây giáng khó khăn.
- Tùt âm đạo tiết ra dịch nhờn.
- Sẩy thai hoặc chó con đẻ ra thường chết sau khi sinh.
- Con vật sốt.
- Trên môi trường nuôi cấy phát hiện thấy có Streptococcus.
- Bệnh lan ra do giao phối hoặc sau khi sinh đẻ.

3. Rối loạn về Hoocmon

Khi cho giao phối có dấu hiệu bất thường - chức năng buồng trứng bị rối loạn.

4. Bị chấn thương

Xem tình trạng chấn thương của con vật.

5. Chó bị nhiễm Brucella

- Bệnh này không có ở Việt Nam.
- Con vật bị sẩy thai.
- Kiểm tra thấy có Brucella canis.
- Phổi giống khó khăn.

6. Nhiễm virus Herpet

- Đây là bệnh đặc trưng của chó ở 3 tuần tuổi.
- Chó con gầy còm dần.
- Hệ hô hấp có thể bị bệnh.
- Các bào thai bị sẩy.
- Một số trường hợp bị bệnh (viêm bao quy đầu, viêm âm đạo và vô sinh).
- Thần kinh trung ương ít bị ảnh hưởng. Bệnh này thường là không chẩn đoán được.

Mỗ khám kiểm tra bệnh tích thấy:

- + Vỏ thận bị xuất huyết.
- + Trên phổi có các điểm nhạt rồi điểm xuất huyết.
- + Dạ dày, ruột xuất huyết.
- + Gan có các điểm hoại tử.

7. Nhiễm khuẩn

- Những con chó cái khi đã bị nhiễm khuẩn thì có thể dẫn đến sẩy thai, những con chó con còn sống sót thì cơ thể cũng bị suy nhược dần.

- Con vật sốt, ho, nôn mửa.
- Ỉa chảy.
- Có dấu hiệu biến chứng, mắt và mũi chảy dịch nhòèn.

03. Chẩn đoán bệnh khi nước tiểu của chó có lẫn máu (8 bệnh)

Khi chó có biểu hiện tiểu ra nước tiểu có lẫn máu, có thể chẩn đoán phân biệt ở 8 bệnh sau:

1. Nhiễm Leptospira (xoắn khuẩn)

- Con vật có thể bị chết đột ngột.
- Thân nhiệt thay đổi.
- Hỗn loạn.
- Nôn mửa.
- Vùng thắt lưng bị đau.
- Hơi thở hôi.
- Trên răng có bựa bám màu đỏ.
- Lưỡi và miệng bị hoại tử.
- Hoảng đảm.
- Mắt và mũi có dịch chảy ra.
- Mũi và lợi chảy máu.
- Con vật mệt mỏi.
- Đái ra máu.
- Thận viêm mãn tính,..

Mổ khám bệnh tích thấy:

- + Gan, thận xung huyết.
- + Tim, phổi, thận, ruột non xuất huyết

2. Sỏi thận, sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo

- Con vật đi tiểu khó, nước tiểu chỉ nhỏ giọt.
- Lưng uốn cong, dáng đi cứng.
- Sức khỏe suy giảm, rùng mình.
- Sốt.
- Run, cơ thể yếu, con vật ở trạng thái mệt mỏi.
- Huyết niệu.
- Bệnh nặng con vật chết.

3. Viêm bàng quang

- Con vật có biểu hiện cổ gồng để đi tiểu.
- Lượng nước tiểu thoát ra ít có thể làm cho con vật đau đớn khi đi tiểu.
- Đôi khi con vật bị sốt.
- Bỏ ăn.
- Suy nhược.
- Bề mặt bàng quang xù xì, rất nhạy cảm khi sờ vào.
- Trong nước tiểu có máu.
- Đem nước tiểu đi phân tích có cục máu đông hoặc mủ.

4. Viêm thận

- Các dấu hiệu ban đầu có thể là âm ỉ nhưng cũng có thể xuất hiện đột ngột.
- Con vật nôn tùng cơn.
- Khát nước.
- Mệt lả.
- Urê huyết (xuất hiện co giật).
- Con vật gầy còm dần.
- Khi sờ vào vùng thắt lưng có dấu hiệu tránh né.
- Ánh mắt lộ vẻ lo lắng.
- Ỉa chảy từng đợt.
- Yếu, ngủ trong trạng thái lơ mơ.
- Có mùi nước tiểu.
- Miệng và lưỡi bị thối loét.
- Răng đổi thành màu nâu.
- Bị chàm da.
- Trong những trường hợp cấp tính thấy trong nước tiểu có máu.
- Xét nghiệm nước tiểu có Albumin, trụ niệu.
- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy bề mặt thận xù xì.

5. Bị tổn thương

Con vật bị gãy xương. Ví dụ như xương dương vật hoặc gấp tai nạn có liên quan đến ống dẫn niệu (làm cho ống dẫn niệu bị tổn thương).

6. Nhiễm lê dạng trùng

- Đây là bệnh ít gặp.
- Gây chết ở chó con, hiếm khi gây chết ở chó lớn.
- Sốt.
- Kiểm tra thấy có ve Rhipicephalus.
- Con vật khát nước.
- Ỉa chảy.
- Nôn mửa.
- Ở phân và chất nôn ra có dịch mêt (màu vàng).
- Táo bón, vàng da, vô niệu.
- Nước dãi chảy ra có bọt như màu máu.
- Suy hô hấp cấp.
- Da, niêm mạc xuất huyết, phù.
- Con vật có dấu hiệu bồn chồn.
- Có Hemoglobin trong nước tiểu, nước tiểu màu đỏ.

7. Bị rắn cắn

- Dấu hiệu tuỳ thuộc vào loài rắn cắn.
- Suy nhược.
- Yếu cơ.
- Cơ bị liệt, nhão.
- Liệt tứ chi.
- Đồng tử mắt giãn rộng.
- Nôn mửa, chảy nước dãi, thở nhanh và thở khó.
- Thân nhiệt lúc tăng, lúc giảm.
- Trong phần lớn các trường hợp phản xạ với ánh sáng bị biến mất, vài trường hợp có phản xạ chậm, một số ít thì vẫn còn phản xạ.
- Một số con có hiện tượng xanh tím và một số ít hơn nữa thì bị ỉa chảy.
- Con vật có thể bị chết tuỳ thuộc vào từng loại rắn, lượng nọc độc và vị trí cắn. Ví dụ như nọc độc của rắn hổ mang đi vào lòng mạch thì con vật gần như chết ngay lập tức, còn nọc rắn đen khi đi vào mô mỡ hoặc mô liên kết có thể gây chết sau vài ngày.
- Con vật có phản ứng điều trị với huyết thanh trị nọc rắn - một số ít trường hợp có máu trong nước tiểu. Ví dụ như khi bị rắn đen cắn.

8. Viêm tuyến tiền liệt

- Bệnh có ở những con chó già.
- Con vật suy nhược.
- Lưng cong, có dấu hiệu đau đớn khi đi tiểu.
- Nước tiểu chảy thành giọt có máu.
- Đôi khi bị nôn.
- Khi sờ qua trực tràng thấy tuyến tiền liệt bị sưng.

04. Chẩn đoán bệnh khi chó bị ho (25 bệnh)

Khi chó của bạn có dấu hiệu ho, có thể chẩn đoán phân biệt với 25 bệnh sau:

1. Nhiễm khuỷn

- Thân nhiệt 40,6 - 41,1 độ C.
- Mắt và mũi chảy ra nhiều dịch màu vàng.
- Ho, ỉa chảy.
- Viêm amidan (không nghiêm trọng như ở viêm gan).
- Mắt đỏ, bờ ăn, nôn.
- Đem gan chân cứng và mũi cứng.
- Ở thời kỳ cuối con vật bị co giật trong đó co giật cơ thái dương là triệu chứng đặc trưng (không phải lúc nào cũng xảy ra).
- Liệt.
- Dạ dày, ruột và phổi bị viêm.

2. Viêm gan ở chó

- Thân nhiệt tăng.
- Cơ thể suy nhược.
- Kết mạc mắt bị viêm.
- Miệng viêm, hạch amidan sưng.
- Bị chết đột ngột trong các trường hợp cấp tính.
- Đau ở vùng bụng và có phản ứng đau khi sờ vào vùng gan.
- Tích nước vùng bụng, nôn, ỉa chảy.
- Ho.
- 1/3 các trường hợp bị bệnh giác mạc bị mờ.
- Hoảng đắn.
- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy: gan vàng, sưng, có đốm - túi mật sưng - viêm ruột (có thể chảy máu).

3. Viêm amidan (nhiễm Streptococcus)

- Con vật sốt.

- Nôn ra chất có bọt.
- Hạch lympho ở vùng cổ bị sưng.
- Hạch có thể bị áp xe.
- Ho, nuốt thức ăn và nước uống khó khăn.

4. Viêm phổi

- Thân nhiệt tăng.
- Khó thở, ho, từ mũi và mắt chảy ra chất dịch có mủ.
- Nôn.
- Nghe phổi có âm phổi bệnh lý.
- Kiểm tra thấy có vi sinh vật gây bệnh.

5. Nhiễm khuẩn tai, mũi, họng

- Sốt.
- Nhiễm khuẩn cục bộ.
- Mắt đau, tai đau.
- Con vật thường có biểu hiện nghênh cổ.

6. Tắc ống họng hoặc bị mắc ngoại vật

- Mảnh xương.
- Gỗ vụn hay những hạt ngoại vật khác bị mắc vào cổ họng làm cho con vật có những triệu chứng: nuốt thức ăn và nước uống khó khăn.
- Đau họng, nôn, ho.

7. Viêm phế quản

- Ho.
- Sốt.
- Rối loạn hô hấp, nước mũi chảy nhiều, thở khó.
- Nghe phổi có âm bệnh lý.
- Bệnh này thường hay gặp ở chó già và thường ở dạng mãn tính.

8. Giãn phế nang

- Bệnh ít gặp ở chó.
- Khi chó bị bệnh thường có triệu chứng: ho kéo dài, thở khó.
- Có thể chẩn đoán bằng cách chụp X quang phế quản.
- Ở các phế quản bị bệnh thì phế nang bị giãn.

9. Bệnh do vi sinh vật Nocardia

Có ở 2 dạng: Dạng toàn thân và dạng u, bướu.

* Dạng toàn thân

- Có sự biến đổi.
- Màng phổi bị viêm tạo thành các u hạt.
- Con vật ốm yếu dần, gầy mòn, hốc hác.
- Viêm ngoại tân mạc, viêm màng phổi.
- Khoang màng phổi có mủ mùi hôi thối.
- Ở bất kỳ cơ quan nội tạng nào đều có ổ áp xe gây nhiễm mủ huyết.
- Viêm phúc mạc, viêm phổi, viêm ruột.
- Ho mãn tính.
- Các xương khác nhau trong cơ thể bị viêm xương tuỷ.
- Ốm cấp tính, yếu ớt, liệt.
- Mỗ khám kiểm tra bệnh tích thấy: ở tim, gan, hạch lâm ba, phổi có những hạt trắng như hạt kê.

* Dạng u, bướu

- Có những cục u, bướu ở chân.
- Đôi khi ở khắp cơ thể.
- Ho.

10. Bệnh do cầu khuẩn gây ra

- Bệnh hay gặp ở những con chó từ 8 đến 12 tuần tuổi.
- Ỉa chảy (phân có lẫn máu).
- Gầy mòn, hốc hác.

- Mắt nước.
- Cơ thể rất suy nhược, đôi khi chết rất nhanh chóng.
- Ho, mắt và mũi có mủ chảy ra, sốt nhẹ.
- Đôi khi có triệu chứng thần kinh.
- Phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng.
- Bệnh hay gặp từ 3 đến 4 ngày sau khi mua chó từ các nơi khác về.

11. Ho tim (Cardiac Cough)

- Bệnh hay gặp ở những con chó già.
- Không sốt.
- Nhịp tim bị suy, ho (bất kỳ nguyên nhân nào làm thiểu năng tim đều có thể dẫn đến ho).
- Mạch máu bất thường.
- Mạch nảy không đều.
- Trên cơ thể có những chỗ bị phù.

12. Thiếu vitamin A

- Con vật bị mù trong bóng đêm (hiện tượng quáng gà).
- Viêm giác mạc mắt.
- Ho.
- Ỉa chảy

13. Bệnh lao

- Bệnh hiếm gặp.
- Con vật ho.
- Mắt, mũi có dịch chảy ra.
- Ở gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc, tim có các u hạt nhiều thịt màu trắng, hồng.
- Con vật nôn, gầy còm dần.
- Các hạch lâm ba sưng to.
- Kém ăn, cơ thể có biểu hiện khó chịu, ốm yếu, chết.
- Khi kiểm tra các chất dịch từ mắt, mũi và các cơ quan trong cơ thể thì thấy có vi khuẩn lao.

14. Bệnh nấm phổi

- Ho, khó thở, ồm yếu.
- Con vật gầy còm, hốc hác.
- ỉa chảy.
- Cỗ trướng, nôn.
- Khi kiểm tra thì phát hiện ra một số loại nấm như Blastomyces, Histiphasma, Aspergillus và Cryptococcus.

15. Nhiễm Toxoplasma

- Bệnh không có triệu chứng điển hình mà biến đổi trong phạm vi rộng: ỉa chảy.
- Có triệu chứng thần kinh, khi đi kéo lê chân xuống đất.
- Viêm kết mạc mắt.
- Từ mũi chảy ra niêm mủ.
- Chán ăn, ho, viêm phổi, viêm màng bụng, đau bụng.
- Thai hoặc con non đẻ ra bị chết.
- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy: ở phổi, gan, lách, tim, tuy có những điểm trắng hình đầu đinh ghim. khi kiểm tra thì thấy có Toxoplasma gondii ở những chỗ bị tổn thương và cơ chế gây bệnh giống như trường hợp nhiễm khuẩn ở súc vật hay chủng đậu.

16. Bị nhiễm Histoplasma

- Đây là bệnh hiếm gặp.
- Con vật bị ỉa chảy, cơ thể yếu ớt.
- Nôn, ho.
- Sốt không theo quy luật.
- Hoàng đản.
- Gan và lách sưng, đôi khi con vật bị viêm phổi.

17. Chứng khó nuốt do sụn nhẵn hàu gây ra (ho bất thường)

- Đây là bệnh không phổ biến.
- Thức ăn được đưa vào miệng, con vật có hành động nuốt nhưng ở miệng vẫn có hiện tượng ợ, trớ từ 2 đến 3 lần.

- Xung quanh chuồng nuôi có những đồ dùng thức ăn nhỏ, sau đó chỗ thức ăn này được ăn tiếp và có thêm vài lần ợ, trớ nữa trước khi tất cả thức ăn được ăn hết.
- Con vật ho, có những cơn rùng mình.
- Sau khi ta làm phẫu thuật chỉnh sửa lại cơ nhăn, hầu thì mọi việc lại trở lại bình thường.

18. Nhiễm Pneumocystis

- Con vật ho, ỉa chảy, gầy mòn.
- Khi kiểm tra có Pneumocystis carinii.
- Đây là loại bệnh hiếm gặp, có báo cáo cho biết nó xuất hiện ở loại chó chồn (đây là loại chó nhỏ, mình dài, chân ngắn, tai dài rủ xuống).

19. Nhiễm giun khí quản (Filarcides osleri)

- Con vật ho lâu, ho khan.
- Lấy tăm bông cho vào khí quản, kéo ra thấy có trứng giun. Ở niêm mạc của khí quản và phế quản có thể thấy những u nhỏ đường kính có thể tới 1cm.
- Bệnh này hiếm gặp, thường chỉ có ở những vùng cao nguyên phía đông nam Victoria (xảy ra ở loài chó hoang có lông màu nâu đỏ).

20. Phế quản bị nhiễm Bordetella

- Thường chó con hay mắc phải bệnh này.
- Con vật ho, phổi đặc lại, viêm phổi.
- Không liên quan tới thần kinh, không liên quan với dạ dày, ruột.
- Mặt khác nó giống như trường hợp nhiễm khuẩn ở súc vật.
- Trên môi trường nuôi cấy thuần khiết phát hiện thấy có Bordetella bronchiseptica.
- Những con chó con thường bị chết đột ngột.

21. Ung thư phổi

- Ung thư tuyến là phổi biến nhất ngoài ra là ung thư phổi.
- Ta có thể xác định bệnh bằng cách chụp X quang.
- Con vật ho, gầy còm dần, bệnh tiếp tục kéo dài.
- Sau khi chết mổ khám thấy có khối u và các cục bướu ở phổi.

22. Bệnh xương khớp phì đại gây tổn thương ở phổi

- Con vật ho.
- Què quặt, chân sưng, chụp X quang thấy có sự thay đổi.
- Ở phổi có dấu hiệu của ung thư.
- Ở mạch máu mô liên kết phát triển quá mức.
- Bệnh ít gặp.

23. Nhiễm ký sinh trùng như ve, bét, rệp ở ỗ mũi

- Con vật ho.
- Tìm thấy có ve, bét, rệp ở lỗ mũi.
- Một số trường hợp viêm phế quản và viêm phổi.

24. Ho kiếu Kennel hoặc viêm khí, phế quản

- Từ mũi chảy ra chất nhầy mủ.
- Con vật ho, bệnh lây lan nhanh từ con vật này sang con vật khác.
- Sốt nhẹ.
- Thỉnh thoảng nôn ra chất có bọt.
- Ho khan có một ít đờm.
- Khi nghe phổi thấy âm bệnh lý bệnh có thể tiến triển thành viêm phổi dịch rỉ.

25. Bị nhiễm virus Herpet

- Ở bệnh này con vật có kiểu hô hấp khác thường.
- Ho.
- Nó có thể làm cho chó con bị hao mòn dần và sau đó là bị chết.
- Có hiện tượng sẩy thai, vô sinh.
- Gan, thận, dạ dày và ruột bị tổn thương.

05. Chẩn đoán bệnh khi chó có hội chứng hoàng đản (16 bệnh)

Hoàng đản hay còn gọi là vàng da, có thể gặp ở 16 bệnh sau:

1. Nhiễm Leptospira (xoắn khuẩn)

- Con vật có thể bị chết bất ngờ.
- Thân nhiệt thay đổi.
- Hỗn măt trũng.
- Nôn, đau trên vùng thắt lưng.
- Hơi thở hối thối.
- Răng có cặn bẩn màu đỏ, lưỡi và miệng bị thối loét.
- Hoàng đản.
- Mũi và mắt có dịch chảy ra, mũi và lợi chảy máu.
- Con vật mệt lả, run rẩy rồi chết.
- Gan, thận xung huyết, thận bị viêm mãn tính.
- Kiểm tra nước tiểu dưới kính hiển vi tìm thấy Leptospira.

2. Viêm gan ở chó

- Thân nhiệt tăng.
- Con vật suy nhược.
- Kết mạc mắt bị viêm.
- Miệng viêm, hạch amidan sưng.
- Trong các trường hợp cấp tính con vật thường chết đột ngột.
- Đau bụng và có cảm giác đau ở phía khu vực gan.
- Nôn, ỉa chảy.
- Có thể ho.
- Một phần ba các trường hợp có hiện tượng mờ giác mạc (có điểm mây mù).
- Hoàng đản, gan sưng, màu vàng và có đốm.
- Túi mật phù.
- Cổ trường xuất huyết, viêm ruột (có thể chảy máu).

3. Trúng độc photpho

- Bệnh thường tiến triển sau 2 đến 3 ngày.
- Gan sưng.
- Tiêu hoá bị rối loạn (ỉa chảy), nôn, con vật bị suy kiệt dần, có mùi tỏi.

4. Trúng độc Clorofom

- Con vật có khả năng đã tiếp cận với Clorofom.
- Thường là sau khi gây mê.
- Gan sưng.
- Tiêu hoá bị rối loạn (ỉa chảy).
- Không sốt.
- Hoảng đản.

5. Trúng độc Acsen

- Có dấu hiệu hoảng đản (trong các trường hợp mãn tính sau khi gan bị thoái hoá).
- Những con non bị ỉa chảy, cơ thể gầy còm, tiêu hoá bị rối loạn (ỉa chảy).
- Khi phân tích có bằng chứng là đã trúng độc Acsen.

6. Nhiễm Streptococcus

- Thân nhiệt cao, suy nhược nặng.
- Các cơ quan và lớp viêm mạc trong cơ thể bị xuất huyết - có thể bị hoảng đản.

7. Tắc ống mật (do giun)

- Không sốt.
- Khi kiểm tra phân thấy có lượng lớn trứng giun.
- Con vật khó tiêu và đau bụng.
- Hoảng đản.

8. Nhiễm khuẩn gây tan huyết

- Sốt cao, suy nhược nặng.
- Có thể liên quan đến viêm phổi hoặc viêm ruột.
- Có thể bị hoàng đản.

9. Trúng độc chì

- Mắt và mũi chảy ra dịch rỉ.
- Lịt, con vật run, sủa liên tục và miệng sùi bọt mép.
- Co giật, kích động, cuồng loạn.
- Đau bụng, nôn, ỉa chảy (có thể có máu).
- Dáng vẻ lờ đờ, lơ đãng.
- Mù.
- Tính khí thắt thường.
- Dạ dày và ruột non bị viêm nhiễm.
- Đôi khi bị chết đột ngột.
- Hoàng đản.

10. Nhiễm Toxoplasma

Hiem khi bệnh có biểu hiện đặc biệt mà triệu chứng biến đổi trong phạm vi rộng như:

- Ỉa chảy.
- Có triệu chứng thần kinh, đi lê chân xuống đất.
- Viêm kết mạc mắt, từ mũi chảy ra chất dịch nhầy.
- Chán ăn.
- Ho, viêm phổi, viêm màng bụng, đau bụng.
- Sẩy thai hoặc con non đẻ ra bị chết.
- Phổi, gan, lá lách, tim, tuy có những điểm trắng hình đầu đinh ghim.
- Kiểm tra những nơi tổn thương thấy có Toxoplasma gondii và cơ chế gây bệnh giống như nhiễm khuẩn ở súc vật bay chủng đậu.
- Hoàng đản.

11. Rắn cắn

- Có Hemoglogin niệu.

- Cơ thể bị suy nhược, có dấu hiệu suy nhược trước đó.
- Có hiện tượng sưng cục bộ, liệt hoặc có vết rắn cắn.

12. U gan bụng

- Hay gặp ở chó già.
- Cơ thể gầy còm, hốc hác.
- Nôn.
- Có khối u lồi lên ở trước.

13. Chó bị nhiễm Babesia (lê dạng trùng)

- Bị nhẹ ở những con chó trưởng thành.
- Con vật có biểu hiện lờ đãng.
- Giảm hồng cầu.
- Niêm mạc nhợt nhạt.
- Con vật gầy còm, hốc hác, có triệu chứng thần kinh.
- Hoảng đản.
- Sốt.
- Lách sưng, đôi khi gan và thận bị huỷ hoại.

14. Nhiễm Histoplosma

- Đây là bệnh hiếm gặp.
- Con vật bị ỉa chảy, yếu ớt.
- Nôn, ho.
- Thân nhiệt thất thường, sốt không theo quy luật.
- Hoảng đản.
- Gan và lách sưng, đôi khi bị viêm phổi.

15. Sỏi mật

- Bệnh hiếm gặp.
- Con vật hoảng đản.
- Nôn, yếu ớt, suy nhược, sụt cân.

- Thỉnh thoảng bị sốt.
- ỉa chảy, khát nước, đau bụng.

16. Trúng độc Aflatoxin

- Bệnh này không hay gặp ở chó.
- Nguyên nhân do con vật ăn phải thức ăn có nấm mốc như Aspergillus Flavus hay Penicillium hoặc các loại nấm mốc khác.
- Con vật chán ăn.
- Yếu ớt, suy nhược, có dấu hiệu mệt lả.
- Phân có máu, ỉa chảy.
- Hoàng đản.
- Gan thoái hoá mỡ, viêm dạ dày, ruột.

06. Chẩn đoán bệnh khi chó có triệu chứng thần kinh (53 bệnh)

Có thể gặp ở 53 bệnh sau:

1. Nhiễm khuẩn

- Trước đó con vật có dấu hiệu bị nhiễm khuẩn.
- Thân nhiệt ở khoảng 40,6 đến 41,1 độ C.
- Mắt và mũi chảy ra nhiều dịch màu vàng.
- Ho.
- Ỉa chảy.
- Viêm amidan (không nghiêm trọng như viêm gan).
- Mắt đỏ, bỏ ăn, nôn.
- Đêm gan chân cứng và mũi cứng.
- Ở thời kỳ cuối con vật bị co giật mà triệu chứng điển hình là co giật cơ thái dương (thỉnh thoảng xảy ra)
- Liệt.
- Viêm dạ dày, ruột non và phổi.

2. Viêm não

- Con vật sốt cao.
- Co giật, thần kinh bị run.
- Bệnh hay gặp ở chó con.
- Đầu bị nghiêng về một bên.
- Nhãn cầu bị rung giật, có những cơn hưng phấn -> hôn mê -> chết.

3. Trong hộp sọ có khối u

- Thường xảy ra ở những chó già.
- Có thể là động dục cục bộ, con vật có thể liệt hoặc yếu một chân, có một số triệu chứng khác về bệnh trong hộp sọ như quay tròn, thiếu khả năng định vị và cảm nhận về bản thân.
- Áp lực chất dịch trong não tuỷ thường tăng, protein trong não tuỷ cũng tăng một cách đặc thù.
- Khi cho làm điện não đồ thì có những dấu hiệu bất thường.

4. Ngộ độc chì

- Mũi và mắt chảy ra dịch rỉ.
- Con vật bị liệt, run, cắn sủa liên tục và miệng sùi bọt mép.
- Co giật, kích động, cuồng loạn.
- Đau bụng, ỉa chảy (có thể như màu máu).
- Dáng vẻ lờ đờ, lơ đãng, hốc hác.
- Mù, tính khí thất thường.
- Dạ dày và ruột non bị viêm nhiễm, đôi khi có con chết đột ngột.
- Ta có thể chắc chắn hơn bằng phương pháp phân tích xác định chất độc.

5. Tồn thương não

- Con vật đã có tiền sử bị tai nạn hoặc tồn thương.

6. Trúng độc Gammexane

- Thần kinh ru, con vật run rẩy, co giật.
- Có tiền sử sử dụng Gammexane hoặc những hoá chất tương tự.

7. Trúng độc Strychnin

- Con vật có hiện tượng co cứng, có các cơn động kinh co giật.
- Chảy nước dãi, cơ thể cứng đơ rồi chết.

8. Trúng độc Photpho hữu cơ

Con vật đã ăn hay uống phải photpho hữu cơ hoặc là có thể là một trong các loại thuốc trừ sâu diệt côn trùng nào đó thường có biểu hiện:

- Con vật ỉa chảy, nôn, run rẩy.
- Chảy nước dãi, co giật (nhưng không là cơn).
- Bị kiết lỵ với phân dạng đông nhầy.
- Đồng tử mắt co, các cơ bị co cứng cục bộ.

9. Sốt sữa (chứng kinh giật, co cứng cơ thời kỳ cuối, hạ canxi huyết)

- Con vật bồn chồn, không yên, thở nhanh, lưỡi thè ra ngoài.
- Lảo đảo, co giật, đầu ngoảnh ra sau, chân phi nước kiệu.
- Những con chó cái có dấu hiệu cuồng loạn, kêu ăng ẳng.
- Tim đập loạn nhịp.
- Thân nhiệt tăng cao đến 42,2 độ C.
- Ôm yếu nhanh, nambi liệt -> hôn mê -> chết.
- Có phản ứng điều trị khi tiêm canxi.
- Bệnh phổ biến nhất vào 2 đến 3 tuần sau khi đẻ, những con chó loại nhỏ thường dễ bị ảnh hưởng hơn.

10. Trúng độc Metandêhyt

- Con vật ăn phải thức ăn đặt bẫy là ốc sên có chứa Metandêhyt.
- Có triệu chứng thần kinh, co giật.
- Bụng căng, đau bụng, ỉa chảy.
- Trước đó có bằng chứng con vật đã ăn phải ốc sên.

11. Bệnh chuột rút ở loài chó xù Ecôcôt

- Bệnh này thường xảy ra sau khi ta cho loài chó xù Ecôcôt luyện tập.
- Con vật nhảy theo kiểu lò cò, lộn nhào, không chịu theo sự hướng dẫn tập luyện hoặc không chịu di chuyển, co giật.

12. Bệnh khiếp sợ

- Con vật chạy, xuất hiện ảo giác.
- Co giật động kinh, các cơn động kinh gián đoạn từng hồi cách nhau hàng tuần hoặc hàng tháng.

13. Các bệnh về răng

- Thường xảy ra ở chó con trong thời kỳ mọc răng.
- Thần kinh của con vật bị tổn thương và co giật.

14. Nhiễm giun

- Con vật bị ỉa chảy.
- Có triệu chứng thần kinh, co giật.
- Điều trị bằng thuốc giun thấy có kết quả.

15. Có ngoại vật trong ống tiêu hóa

- Ta có thể chẩn đoán bằng cách chụp tia X quang.
- Ta có thể sờ nắn để tìm ngoại vật hoặc sau khi chết mổ khám để xác định ngoại vật.
- Con vật nôn.

16. Thiếu vitamin A

- Con vật bị ỉa chảy.
- Có triệu chứng thần kinh.
- Khẩu phần thức ăn thiếu vitamin A.
- Sinh trưởng chậm, xương phát triển yếu.
- Mắt khô, da bị tổn thương, chất nhòn tiết ra nhiều, có vẩy, váng, lông bị rụng.
- Lưỡi đen.
- Khi kiểm tra những con chó con đang trong thời kỳ sinh trưởng thì thấy ở xương sọ và cột sống có hiện tượng ngăn trở sự phát triển dẫn đến việc những con vật này bị điếc, mù, mù bóng đêm và mất khả năng phối hợp.

17. Thiếu vitamin B1

- Nguyên nhân là do thức ăn.
- Con vật hốc hác, gầy mòn, yếu ớt.
- Táo bón.
- Liệt, co giật, co cơ, nôn.
- Ta có thể điều trị bằng vitamin B1.

18. Thiếu Pyridoxine - vitamin B6

- Nguyên nhân là do thức ăn.

- Con vật bị thiếu hồng cầu.
- Rối loạn tiêu hoá.
- Có triệu chứng thần kinh.
- Bị bệnh về da, ở chân có những vết cắn do con vật bị ngứa cắn vào.
- Lông rụng.

19. Thiếu axit nicotinic

- Con vật nôn.
- Chán ăn, yếu ớt.
- Thần kinh co giật.
- Niêm mạc miệng màu đỏ, miệng thối loét và hoại thư (lưỡi đen), nước bọt màu nâu chảy nhiều có mùi gây buồn nôn.
- Lưỡi tróc vẩy, có liên quan đến dạ dày, ruột, ỉa chảy mùi hôi thối.

20. Thiếu axit pantothenic (dầu nhờn của vitamin B-complex)

- Nguyên nhân là do khẩu phần thức ăn.
- Con vật bị thiếu hồng cầu.
- Co giật.
- Gan bị thoái hoá mỡ.

21. Bị rắn cắn (rắn nâu)

- Con vật bị liệt -> hôn mê -> chết.
- Trước đó bị rắn cắn.
- Nôn, đồng tử giãn, chảy nước dãi.

22. Bệnh động kinh

- Con vật co giật, có hiện tượng tái diễn.
- Bệnh có tính di truyền, không tìm được nguyên nhân gây bệnh ở trong sọ, ngoài sọ và cũng không tìm được bất kỳ cơ chế gây bệnh nào khác.
- Bệnh hay xảy ra ở khoảng 6 tháng đến 5 năm tuổi.

- Đôi khi dưới tác động của đèn, vô tuyến, màn cửa và các kích thích khác các cơn co giật trở nên gấp rút hơn.
- Khi làm điện não đồ ta thấy có những mỗm nhọn bất thường và những phức hợp mỗm nhọn.

23. Nhiễm Toxophasma

- Ít khi bệnh có dấu hiệu điển hình mà triệu chứng thường biến đổi trong phạm vi tương đối rộng.
- Ỉa chảy.
- Có triệu chứng thần kinh, chân đi lê xuống đất.
- Viêm kết mạc, mũi chảy dịch có mủ.
- Bỏ ăn, ho, viêm phổi, viêm phúc mạc, đau bụng.
- Sẩy thai hoặc con non đẻ ra bị chết.
- Phổi, gan, lách, tim, tuy có những hạt trắng bằng đầu đinh ghim, kiểm tra những chỗ bị tổn thương thấy có Toxophasma gondii.
- Cơ chế gây bệnh giống như nhiễm khuẩn hoặc chủng đậu.

24. Bệnh uốn ván

- Tai chộm lại, nhãn cầu co vào trong hốc mắt, mi mắt thứ 3 lồi ra.
- Con vật co giật và đi lại co cứng, cổ và đuôi cứng ngắc, xương hàm khoá chặt.
- Con vật bị bất ồn, sự co giật cứ tăng dần cho đến lúc chết.
- Dấu hiệu "con vật cười nhăn" thường có giá trị chẩn đoán cao nhưng không phải lúc nào cũng xuất hiện.

25. Hạ glucoz huyết (chứng xeton huyết)

- Con vật dáng đi cứng, giật cục, cơ thể bị co thắt, co giật.
- Nôn.
- Có những cái co giật mạnh giữa những cơn co giật.
- Thân nhiệt lên đến 41,1 độ C hoặc cao hơn nữa.
- Tim đập mạnh.
- Có thể điều trị bằng cách tiêm glucoza hay canxi gluco ưu trương.
- Kiểm tra xeton trong nước tiểu cho kết quả dương tính.
- Hơi thở có mùi axeton.
- Thường xảy ra vào một tuần trước đến một tuần sau khi đẻ.

26. Hiện tượng u tế bào ở đảo tuy dẫn đến tiết Insulin làm đường trong máu bị giảm

- Thường xảy ra những cơn động kinh trước lúc cho ăn (hàm lượng đường trong máu thấp, dưới 40mg đường trên 100 ml máu)

27. Tai bị bệnh ghẻ do ve họ Sarcoptidae đốt

- Ở trong tai có dịch rỉ ra bị khô lại, chất này có màu nâu sẫm hoặc xám, có thể giống như bột.
- Khi dùng kính lúp soi tai thì thấy những hạt lốm đốm màu trắng di chuyển xung quanh dịch rỉ màu nâu.
- Con vật đau, đầu lắc nhiều, con vật thường cào vào tai làm xước da.
- Có triệu chứng thần kinh thậm chí co giật.
- Ở trong tai có thể sinh ra các cục máu tụ.

28. Rối loạn tuyến hậu môn (viêm túi hậu môn)

- Bệnh thường gặp ở những con chó già, béo.
- Con vật thường đặt đít xuống và kéo lê trên mặt đất.
- Có triệu chứng thần kinh.
- Ép vào hậu môn thấy mềm.

29. Chó bị nhiễm lê dạng trùng

- Bệnh nhẹ ở những con chó trưởng thành.
- Con vật bơ phờ, lơ đãng.
- Niêm mạc mắt nhợt nhạt, gầy hốc hác.
- Có triệu chứng thần kinh.
- Hoảng đắn.
- Sốt.
- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy: lách sưng, đôi khi gan và thận bị hoại tử.

30. Viêm thận

- Bệnh lúc đầu thường diễn ra âm thầm nhưng cũng có thể là đột ngột.
- Con vật nôn tùng cơn, khát nước, mệt lả.

- Máu tích tụ các chất thải của nước tiểu gây ra hiện tượng nhiễm độc, co giật, chết, suy mòn.
- Khi ăn tay vào vùng thắt lưng con vật có biểu hiện tránh né, ánh mắt lộ vẻ sợ hãi.
- Ỉa chảy từng đợt, ồm yếu, ngủ lơ mơ.
- Hơi thở có mùi nước tiểu, miệng và lưỡi thối loét, răng chuyển thành màu nâu.
- Bị chàm da.
- Phân tích nước tiểu thấy có albumin, trụ niệu, đôi khi (hiếm) trong các trường hợp cấp tính thấy trong nước tiểu có máu.
- Bè mặt thận xù xì.

31. Nhiễm ve thuộc họ Trombicula

- Ở sâu trong tai có những đám ve màu đỏ, vàng da cam, ngoài ra có thể tìm thấy ở kẽ chân thậm chí trên cả cơ thể.
- Con vật có những biểu hiện bị kích thích dữ dội.
- Có mụn lở, đau.
- Có triệu chứng thần kinh.

32. Bệnh cầu trùng

- Hay gặp ở chó con từ 8 đến 12 tuần tuổi.
- Con vật ỉa chảy, phân có lẫn máu.
- Hốc hác, mất nước, ồm nặng, đôi khi chết nhanh.
- Ho, mắt, mũi chảy ra dịch có lẫn mủ.
- Sốt nhẹ.
- Thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh.
- Phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng.

33. Nhiễm Cryptococcus

- Đây là bệnh hiếm gặp.
- Trên niêm mạc của mũi, họng, phổi hay những nơi khác thấy có những u hạt nổi lên. Từ mũi và các xoang chảy ra chất dịch, Những u hạt còn có thể nổi lên ở chân, mô dưới da, tai, mặt.
- Đôi khi thần kinh bị tổn thương, con vật quay tròn, què quặt.
- Mù.
- Phiết kính, nhuộm màu kiểm tra trên kính hiển vi phát hiện thấy Cryptococcus.

34. Bệnh lồi đĩa khớp gian đốt sống

- Liệt nửa thân sau, đau cấp tính, mất sức lực, đôi khi bị lảo đảo, choáng váng rồi dần đến liệt hoàn toàn.
- Khi nắn hoặc sờ vào con vật có biểu hiện phản ứng dữ dội, ở khu vực cổ có những dấu hiệu đầu tiên, con vật khiếp sợ và đau đớn. Khi ta sờ vào cổ, bả vai con vật đau đớn, phản ứng lại và kêu la dữ dội.
- Cổ bị giữ cứng chặt, cơ thể run rẩy, có thể có hiện tượng không chịu di chuyển, khi con vật bị đau vùng cổ thì nó thường không hạ đầu xuống để ăn nhưng nếu ta để đĩa thức ăn lên trên cao đến ngang tầm đầu con vật thì nó có thể ăn được.

35. Nhiễm Linguatula

- Khi kiểm tra xoang mũi ta tìm thấy được Lingautula semata, một loại ký sinh trùng có thân thịt lớn, giống giun, hình lưỡi, có vân, khía dài khoảng 10 đến 15cm.
- Con vật hắt hơi rất mạnh.
- Cơ thể hốc hác, gầy mòn, mất nước, ốm yếu.
- Có triệu chứng thần kinh, bị kích thích.

36. Thiếu oxy mô bào

- Do con vật bị bệnh ở tim hoặc phổi làm cho tuần hoàn ở não giảm và ôxy cung cấp không đầy đủ.
- Con vật có triệu chứng thần kinh.

37. Bệnh lão hóa gan

- Con vật có biểu hiện bất thường thậm chí kỳ dị.
- Giữa những cơn động kinh vẫn còn có thể có những dấu hiệu bất thường.
- Kiểm tra chức năng gan ta cũng thấy được những dấu hiệu không bình thường.

38. Ngộ độc (nhiều loại chất độc)

Đã có bằng chứng con vật bị trúng độc với những triệu chứng như:

- Ỉa chảy.
- Chảy nước dãi, nôn.
- Gan hay thận bị hoại tử.
- Thường xuyên bị động kinh.
- Khi trúng độc Metanđehyt thì con vật di chuyển bất thường, cơ bị co giật.

39. Bị chấn thương

- Con vật bị đập vào đầu làm cho mất tỉnh táo.
- Có thể xuất hiện trong một thời gian dài từ lúc bị chấn thương đến lúc bắt đầu những cơn động kinh.

40. Bệnh nhuyễn tuỷ sống

- Con vật lắc lư.
- Bị khuyết tật bẩm sinh.
- Nhảy lò cò như thỏ.
- Liệt ở phần sau cơ thể, chân sau yếu, dáng đi lắc lư, những động tác di chuyển bị mất khả năng phối hợp, lúc đứng dậy động tác có vẻ khó khăn, miễn cưỡng.

41. Ống nội tuỷ bị tích dịch (Ống nội tuỷ bị giãn cũng với tăng dịch và tuỷ)

- Con vật nhảy lò cò như thỏ.
- Thần kinh mẫn cảm, bản thân bị rối loạn.
- Khả năng điều khiển chân sau giảm sút.
- Khớp đốt sống bị cứng lại.

42. Bị bệnh do Actinomyces và Nocardia gây ra

- Các dấu hiệu biến đổi ở phạm vi rộng.
- Có những ổ áp xe ở da, xương hoặc biến đổi rộng ở các cơ quan.
- Mủ từ màu vàng xám chuyển thành màu nâu đỏ, mùi hôi thối.
- Có các hạt lưu huỳnh hoặc niêm dịch hoặc những mảnh hạt.
- Viêm tuỷ ở đốt sống, viêm màng não.
- Đôi khi con vật bị viêm phúc mạc, đôi khi bị áp xe gan.

- Sụt cân.
- Sốt.
- Có lúc không thở được, tràn dịch màng phổi, tràn dịch màng bụng.

43. Nhiễm xoắn khuẩn

- Hoảng đản.
- Suy nhược.
- Lợi bị chảy máu, nôn, mất nước.
- Răng và lưỡi có nốt màu đỏ nâu, xuất huyết, có liên quan với màng não.
- Co giật.

44. Phù ở não

- Sau khi bị tác động của nguyên nhân gây bệnh khoảng 12 - 24 giờ thì bệnh bắt đầu có tiến triển.
- Con vật bị mù trung tâm.
- Người uốn cong.
- Nhãn cầu bị rung giật, rung cơ.
- Con vật có thể bị ngu đần.
- Phù gai thị giác.
- Yếu cơ, mất khả năng vận động cơ.
- Co giật -> chết.

45. Bị loài nhện đốt, đèn cắn

- Thần kinh bắt ồn, la hét.
- Chân sau bị mất khả năng vận động nhiều hơn, quay tròn rất lâu.
- Đồng tử co lại và bị mù.
- Có thể điều trị được bằng huyết thanh trị nọc độc của nhện.

46. Sun hệ thống quang cửa và bị bệnh não hệ thống quang cửa bẩm sinh

- Bệnh này hiếm gặp.
- Bệnh xảy ra chủ yếu ở chó con.

- Con vật suy nhược.
- Sinh trưởng chậm.
- Nôn.
- Mất khả năng vận động cơ.
- Đi lang thang không có mục đích hoặc cơ thể mất khả năng điều nhịp.
- Hung hăng một cách bất ngờ.
- Co giật -> chết.

47. Trúng độc Nitrat

- Co giật, cứng đơ, môi kéo ra, con vật gầm gừ -> chết.
- Máu đen như hắc ín.
- Mạch máu sưng phồng.
- Da bị xám nhợt.

48. Trúng độc Brumfelsia

- Chảy nước dãi, hưng phấn, co giật, nôn.
- Mất khả năng vận động cơ.
- Rung giật nhăn cầu và co đồng tử.
- Chân đi sải bước dài.
- Nhịp tim chậm.
- Có thể nhầm với trúng độc Strychnin

49. Nhiễm giun tóc

- Khi bị nhiễm giun tóc nặng có thể dẫn đến rối loạn thần kinh trung ương, chân co giật (ở chó con).
- Niêm mạc ruột già bị kích thích mạnh (niêm mạc có những hạt màu hồng nâu, đôi khi chảy máu).
- Kiểm tra phân thấy có trứng giun, sau khi con vật chết mổ khám thấy có giun.

50. Nhiễm Angiostrongylus cantonensis (giun phổi)

- Ở chó con (Ấu trùng di hành làm ảnh hưởng đến não sau đó đến động mạch phổi)

- Viêm màng não.
- Liệt.
- Viêm não tuỷ dạng hạt.
- Liệt đuôi, mất khả năng vận động cơ nửa thân sau cơ thể.
- Liệt bàng quang, đại tiện khó khăn.
- Co giật.
- Cột sống và não viêm dạng hạt.
- Nôn.
- Ỉa chảy.
- Bị chứng tăng cảm đau làm cho con vật đau đớn, kêu la nhiều khi sờ vào.

51. Trúng độc muối

- Co giật.
- Gầy mòn nhanh.
- Chết trong khoảng 2 giờ sau khi có triệu chứng đầu tiên.
- Cơ thể bị run, rung, mất khả năng vận động cơ, run cơ -> chết

52. Trúng độc nấm mõi độc

- Những con chó con và cả chó lớn đôi khi vẫn ăn phải nấm mõi độc như Amanita Muscaria.
- Con vật chảy nước dãi, mất khả năng phối hợp, đi hay bị vấp.
- Dầu bị giật, đồng tử co.
- Thị giác giảm.
- Đau đớn, hoảng sợ, la hét, trốn vào trong góc.
- Ỉa chảy với nhiều nước màu xanh, sủi bọt mùi hôi thối.

53. Trúng độc thực vật

- Con vật đau cấp tính trong vòng 24 - 48 giờ sau đó bị què.
- Có dấu hiệu lo lắng, hung giữ, la hét, giãy dụa.
- Con vật đi lại lật, kêu la, bị tổn thương ở mũi, chân.
- Điều trị được bằng thuốc an thần và thuốc gây mê.

07. Chẩn đoán bệnh khi mắt và mũi chảy ra chất dịch (19 bệnh)

Có thể gặp ở 19 bệnh sau:

1. Nhiễm khuỷn

- Nhiệt độ của cơ thể 40,6 - 41,1 độ C.
- Mắt và mũi chảy ra nhiều dịch màu vàng.
- Ho.
- Ỉa chảy.
- Viêm amidan (không nghiêm trọng như ở viêm gan).
- Mắt đỏ.
- Bỏ ăn.
- Nôn vài lần.
- Đem gan chân cứng và mũi cứng.
- Ở thời kỳ cuối con vật co giật mà cụ thể là co giật cơ thái dương là triệu chứng điển hình nhất (không phải lúc nào cũng xuất hiện), liệt.
- Viêm dạ dày, ruột và phổi.

2. Trúng độc chì

- Mắt và mũi chảy ra dịch.
- Liệt, run rẩy.
- Con vật cắn sủa không ngớt, miệng sùi bọt, co giật, điên cuồng.
- Đau bụng, nôn.
- Hốc hác.
- Mù.
- Tính khí thắt thường.
- Viêm dạ dày và ruột non.
- Thỉnh thoảng có con chết đột ngột.
- Có thể chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

3. Có ngoại vật trong mắt

- Thường con vật chỉ bị ở một mắt.

- Dịch chảy ra nhiều, viêm kết mạc nặng.
- Không sốt.

4. Ngoại vật ở trong mũi

- Con vật khụt khịt mũi.
- Dịch chảy ra không thay đổi.
- Không sốt.
- Đường dẫn khí có thể bị tắc.

5. Viêm phổi

- Sốt cao.
- Không thở được.
- Ho.
- Mắt và mũi chảy ra dịch mủ, nôn.
- Kiểm tra dịch chảy ra thấy có vi sinh vật gây bệnh.

6. Viêm phế quản

- Thường hay gặp ở chó già, béo.
- Bệnh hay ở trạng thái mãn tính.
- Ho.
- Sốt.
- Hô hấp khó khăn.
- Hay gặp ở những con chó ở những khu vực nhiều bụi bẩn.

7. Viêm xoang

- Đau ở khu vực xoang.
- Sốt.
- Suy nhược.
- Đôi khi có liên quan với hiện tượng răng hàm bị viêm thối rữa.

8. Dị ứng

- Không sốt.
- Sưng vùng đầu.
- Mắt và mũi chảy nhiều dịch.

9. Bị quặm (có mụn thịt ở mí mắt)

- Đây là một dạng bất thường có tính chất di truyền xảy ra ở mí mắt.
- Lông mi bao phủ trên bề mặt của mắt, từ mắt chất dịch chảy ra nhiều.

10. Nhiễm cầu trùng

- Ỉa chảy, phân như màu máu.
- Hao gầy, mất nước.
- Hay gặp ở chó con từ 8 đến 12 tuần tuổi.
- Ốm nặng, đôi khi chết rất nhanh.
- Ho.
- Mắt, mũi chảy ra dịch mủ.
- Sốt nhẹ.
- Thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh.
- Phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng.
- Bệnh thường xảy ra 3 đến 4 ngày sau khi đưa chó từ cửa hàng về.

11. Nhiễm Toxoplasma

Đây là bệnh hiếm khi có dấu hiệu đặc trưng mà triệu chứng thường biến đổi trong phạm vi rộng:

- Ỉa chảy.
- Có triệu chứng thần kinh, chân đi lê xuống đất.
- Viêm kết mạc mắt.
- Từ mũi chảy ra dịch có mủ.
- Chán ăn.
- Ho, viêm phổi, viêm màng bụng, đau bụng.
- Sẩy thai hoặc con non đẻ ra bị chết.

- Phổi, gan, lách, tim, tuy có những nốt nhỏ màu trắng bằng đầu đinh ghim, kiểm tra chõ tỗn thương phát hiện thấy *Toxophasma gondii*

12. Bị bệnh lao

- Hiếm gặp.
- Con vật ho.
- Mũi và mắt chảy ra chất dịch.
- Nôn.
- Gan, màng bụng, phổi, ngoại tâm mạc, tim có những hạt nhiều thịt màu trắng hồng.
- Suy nhược.
- Hạch lympho sưng.
- Ăn uống kém, cơ thể có cảm giác khó chịu, ốm yếu -> chết.
- Trong dịch chảy ra ta có thể tìm thấy vi sinh vật gây bệnh.

13. Liệt do nhện đốt

- Có sự thay đổi trong tiếng sủa của con vật.
- Nôn.
- Hiện tượng liệt tăng dần: lúc đầu yếu 2 chân sau sau đó là chân trước và cổ, dần dần đến liệt cơ hô hấp -> con vật chết.
- Thân nhiệt giảm, mất khả năng nuốt.
- Mắt chảy ra dịch có mủ, giác mạc khô.
- Một vài trường hợp bị chết đột ngột.

14. Bị bệnh do vi sinh vật *Cocardia* gây ra

Có hai dạng là: Dạng toàn thân và dạng u.

* Dạng toàn thân.

- Màng phổi có u hạt.
- Quá trình bệnh nặng dần, gầy mòn, hốc hác.
- Viêm ngoại tâm mạc, viêm màng phổi, trong phổi có mủ mùi hôi thối.
- Các cơ quan nội tạng có các ổ áp xe gây nhiễm mủ huyết.
- Viêm phúc mạc, viêm phổi, viêm ruột.

- Ho mẫn tính.
- Viêm tuỷ xương.
- Ốm cấp tính, ốm yếu.
- Liệt.
- Tim, gan, hạch lâm ba, phổi, thận bị tổn thương hạt kê.

* Dạng u.

- Chân có những khối u lớn, đôi khi ở khắp cơ thể.

15. Nhiễm Cryptococcus

- Bệnh hiếm gặp.
- Ở trên niêm mạc của mũi, họng, phổi và các nơi khác xuất hiện các hạt.
- Từ các xoang và khoang mũi chảy ra chất dịch.
- Các hạt có thể có ở chân, mô dưới da, tai, mặt.
- Đôi khi thần kinh bị tổn thương, quay cuồng, què quặt.
- Mù.
- Phiết kính, nhuộm màu kiểm tra trên kính hiển vi tìm thấy Cryptococcus.

16. Nhiễm Histoplasma

- Bệnh hiếm gặp.
- Con vật nhỏ bị ỉa chảy, suy nhược.
- Nôn.
- Ho.
- Sốt không theo quy luật.
- Hoàng đản.
- Gan và lách sưng, thỉnh thoảng bị viêm phổi.

17. Nấm phổi

- Ho, không thở được.
- Ốm nặng, hốc hác.
- Ỉa chảy.
- Cỗ trưởng.

- Nôn.
- Khi kiểm tra thấy có các loại nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và Cryptococcus.

18. Bệnh ở mắt

- Thấy đầy đủ các dấu hiệu như: viêm giác mạc, phù kết mạc, viêm kết mạc, 2 hàng lông mi bị tật, viêm mí mắt -> tất cả các dấu hiệu này sẽ gây ra chảy dịch từ mắt.

19. Thiếu Vitamin B2 (Riboflavi)

- Con vật ăn phải thức ăn được đun trong môi trường kiềm.
- Giác mạc bị phù, mạch máu ở cung mạc bị xung huyết, giác mạc hình thành những chấm mờ đục.
- Da khô đóng vảy.
- Sụt cân.
- Cho phản ứng với vitamin B2, mắt chảy dịch.

08. Chẩn đoán bệnh khi chó bị mù (41 bệnh)

Có thể gặp ở 41 bệnh sau: (trong trường hợp phát hiện được các đặc điểm sau)

1. Mô quanh mắt bị tổn thương

- Mắt bị sưng phồng lên, bị xé rách, có vết thương tích.
- Dịch chảy ra, lúc đầu là máu sau đó là mủ.
- Trước đó con vật bị tổn thương ở mắt.

2. Tổn thương giác mạc

- Ở mắt có thương tích, có vết cào (ở mèo), có vết cắn (ở chó), có ngoại vật.
- Bị mù.
- Trước đó con vật bị tổn thương ở mắt.

3. Tổn thương ở cung mạc

- Bị đạn của súng ngắn bắn vào.
- Bị cắn.
- Ngoại vật đâm vào.
- Bị mắt thuỷ tinh thể hay nhãn áp.
- Cung mạc bị tổn thương.
- Mù.

4. Tiền phòng của mắt bị tổn thương, chấn thương hay có cục máu đông

- Ta phải dùng dụng cụ soi đáy mắt để kiểm tra và xem lại trước đó mắt của con vật có bị tổn thương hay không.

5. Hiện tượng tăng nhãn áp

- Ở giác mạc có những điểm mù dẫn đến phù, sưng, toàn bộ giác mạc mờ đục.

- Cầu mắt tăng về kích thước.
- Kết mạc sung huyết, hay chảy nước mắt nhưng không chảy ra dịch rỉ.
- Đồng tử giãn rộng, mắt phản xạ ánh sáng.
- Dùng dụng cụ soi đáy mắt thì thấy có vết cắn ở đĩa mắt, mạch máu ở võng mạc bị hẹp lại, có thể chỉ một bên mắt bị bệnh.

6. Viêm giác mạc

- Ở giác mạc có thể có các hạt sắc tố hoặc vùng rìa bị đỏ lên, mi mắt thứ ba bị viêm.
- Thường gặp ở chó già hơn 6 năm tuổi.
- Ở giác mạc có những điểm mờ đục màu xám.
- Có thể có mạch máu ở trong mắt hoặc mắt bị đỏ lên.
- Có thể bị mù tạm thời.

7. Thối loét giác mạc

- Rất đau.
- Từ những vết loét ở sau dần đến mù tiền phòng và mắt bị thủng, màng descemet bị thoái vị dần đến mù.

8. Phù kết mạc

- Kết mạc bị sưng.
- Chó chà xát mắt rất mạnh.
- Ta phải tìm hiểu nguyên nhân trước đó đã gây ra bệnh. Những trường hợp cấp tính có thể bị suy giảm thị lực.

9. Kết mạc bị viêm do nhiễm khuẩn hoặc tổn thương

- Kết mạc có thể bị viêm cata kéo dài, mắt đỏ.
- Thanh dịch, niêm dịch chảy ra và có thể bị mù tạm thời.
- Kết mạc bị viêm mãn tính, kết mạc bị viêm nấm, lớp màng kết mạc bị bám dính, kết mạc bị viêm dị ứng.

10. Viêm kết mạc - giác mạc khô (viết tắt là KCS) hay còn gọi là bệnh khô mắt

- Mắt bị thối loét.
- Đau cấp tính.
- Giác mạc bị mờ, đục.
- Có dịch mủ chảy ra.
- Bị mắc chứng sợ ánh sáng.
- Mắt khô, thị lực kém hoặc mù.

11. Viêm mi mắt

- Thỉnh thoảng mi mắt bị quặm, đôi khi bị lộn mi, đôi khi bị chắp mắt hoặc.
- Trong trường hợp cấp tính có liên quan đến phản ứng viêm thì con vật có thể bị mù tạm thời.

12. Bệnh ở cấu trúc bên trong của mắt

- Nếu màng mạch, lông mi, móng mắt, võng mạc bị viêm thì có thể gây ra mù.

13. Viêm màng mạch, võng mạc

- Màng mạch, võng mạc bị viêm và ảnh hưởng đến thể thuỷ tinh thì có thể dẫn đến mù.

14. Viêm toàn bộ mắt

- Đây là bệnh mà toàn bộ cấu trúc của mắt bị viêm.
- Có dịch mủ chảy ra.
- Có trường hợp viêm lan đến não, đau cấp tính, ốm, mù.

15. Viêm màng mạch nhỏ

- Màng mạch nhỏ bị viêm do nhiễm Cryptococcus, Blustomoayt, Toxophasma canis nhiễm nấm, nhiễm khuẩn, tất cả các nguyên nhân này đều có thể gây ra mù.

16. Thuỷ tinh thể bị sai lệch

- Đây là bệnh không phải không phổi biến: thủy tinh thay đổi vị trí, ta có thể thấy nó qua hiện tượng đồng tử đi về phía trước của buồng mắt, con vật bị mù.

17. Bệnh ở võng mạc

Ta có thể thấy được rất nhiều khả năng dẫn đến mù.

18. Khối u ở trong mắt

- Ít xảy ra nhưng nó có những biến đổi lớn và có thể gây ra mù.

19. U nang tuyến Meibomius

- Thường xảy ra ở dưới kết mạc, bên trong mi mắt hoặc rìa mia mắt, có thể gây kích thích rất mạnh, gây phản ứng ở mắt và mù một phần.

20. Tuyến Harderian bị rối loạn

- Đây không phải là bệnh không phổi biến ở chó.
- Nó nằm trước mi mắt thứ ba.
- Tuyến Harderian bị cứng và lồi ra phía trước mắt làm cho thị lực bị suy giảm.

21. Bệnh lồi mi mắt thứ 3 hay con gọi là "Haws"

- Bệnh này xuất hiện sau khi cơ quan hệ thống trong cơ thể có thể và con vật bị yếu, mi mắt thứ 3 bị lồi ra dẫn đến thị lực bị suy giảm.

22. Bệnh nhiễm khuẩn ở chó

- Não bị huỷ hoại dẫn đến con vật bị mù.
- Dây thần kinh ở mắt bị hỏng.

23. Bệnh viêm gan ở chó

- Bệnh viêm gan hoặc chủng đậu có thể dẫn đến mờ đục giác mạc, có thể gây mù tạm thời.

24. Nhiễm khuẩn hoặc nhiễm khuẩn huyết

- Các trường hợp nhiễm khuẩn đều có thể lan tới móng mắt hoặc sau cầu não, sau nhãn cầu, điều này có thể làm mắt bị bệnh và đôi khi là bị mù.

25. Sau cầu não hay nhãn cầu có ỗ áp xe hay còn gọi là viêm tế bào mô mắt

- Quá trình viêm nhiễm có thể lan tới xoang mũi và xoang hàm trên.

- Mắt con vật bị lồi, khi ăn vào có phản xạ đau, từ mắt chảy ra dịch, đôi khi có trường hợp bị mù.

26. Tỗi thương do bụi cát

Có thể dẫn tới phản ứng viêm, chảy nước dịch, mù.

27. Nhiễm ký sinh trùng

- Ấu trùng giun chỉ *Dirofilaria* ở trong tiền phòng của mắt và cả ấu trùng của giun tròn đều có thể gây ra suy giảm thị lực, bệnh này hiếm gặp.

28. Bệnh đục thể thuỷ tinh

- Bệnh này có thể bắt nguồn từ bất kỳ nguyên nhân nào.

- Trong thuỷ tinh thể có những điểm mù màu xanh xanh.

- Gặp ở những con chó trưởng thành.

- Có thể bị mắc sau khi con vật bị bệnh đái tháo đường.

- Có thể xuất phát từ chấn thương.

- Một vài trường hợp bị đục thuỷ tinh thể do di truyền.

29. Bệnh võng mạc bị thoái hoá

- Bệnh có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân như di truyền, nhiễm khuẩn, xuất huyết và gây ra mù.

30. Có khối u

- Không phổi biến.
- Mắt bị lồi do khối u ở sau nhãn cầu.
- Khối u ở mặt hay mắt xâm lấn và thay đổi vị trí của mắt, có thể dẫn đến mù.

31. Trúng độc

- Một số loài thuốc khi xâm nhập vào trong mắt như thuỷ ngân methyl, chì hay trúng độc strychnin đều gây ra các kích thích, huỷ hoại mô làm cho con vật bị mù.

32. Bong võng mạc

Bệnh này xảy ra sau khi võng mạc bị xuất huyết, con vật bị mù.

33. Mù do di truyền

Bao gồm một số bệnh như:

- Một số loài võng mạc bị teo dần.
- Một số lại mắc bệnh không có nhãn cầu (mắt thị lực do không có mắt).
- Tật mắt nhỏ (do mắt phát triển không đầy đủ).
- Một số loài teo vùng trung tâm mắt do di truyền.
- Một số bị đục thuỷ tinh thể bẩm sinh.

-> Tất cả các trường hợp di truyền này đều dẫn đến mù.

34. Bệnh tích trũ

- Khi trong thề tiêu bào có tích trữ một số chất thì sẽ dẫn đến thần kinh bị rối loạn, huỷ hoại, có một số bệnh như: loạn đường lipofucsin xeroit, loạn đường glucoza ở tế bào chất trắng của não, hội chứng tây Sachs và các bệnh tích trữ khác đều có thể gây mù nếu con vật vẫn còn có thề sống sót.

35. Não và hộp sọ bị tổn thương thâm tím hay xuất huyết

- Có thề dẫn đến mù cùng hoặc không cùng với việc sọ bị gãy, vỡ.

36. Bị bệnh nấm (Cryptococcus, Blastomyces, Histoplasma, Coccidioidomycetes)

- Tất cả các bệnh nấm ở trên đều có thể gây bệnh cho mắt và gây ra mù.

37. Nhiễm Protozoa (ví dụ như Toxoplasma)

- Có thề dẫn đến mù.

38. Thiếu vitamin A

- Gặp ở những con chó con đang tuổi trưởng thành.
- Xương sọ và cột sống ngừng phát triển.
- Mô thần kinh bị huỷ hoại.
- Con vật bị điếc, mù, mù bóng tối.
- Mắt khả năng phối hợp, chậm phát triển, xương chậm phát triển.
- Mắt khô, da bị tổn thương.

39. Thiếu vitamin B2 (Ociboflavin)

- Mắt có vấn đề (viêm kết mạc, viêm giác mạc, vùng phổi điểm mờ trên giác mạc)
- Con vật bị hôn mê, xuồng sức, biếng ăn.
- Thân nhiệt giảm.
- Nhịp tim rối loạn.

- Sụt cân.
- Viêm da (ở chân sau, vùng ngực, vùng bụng).
- Nửa thân sau yếu ớt hoặc bị liệt.
- Lúc chết mổ khám thấy gan mỡ vàng.

40. Trúng độc nấm mõi độc

- Chó thỉnh thoảng ăn phải nấm mõi độc như Amanita muscaria.
- Con vật chảy nước bọt.
- Mắt khả năng phối hợp, đi vấp, đầu giật mạnh.
- Mắt khả năng phản xạ với ánh sáng, đồng tử co, thị lực giảm.
- Có dấu hiệu hốt hoảng hoặc đau đớn, la hét.
- Cơ thể cúi gập thành góc.
- Ăn chảy nhiều nước màu xanh sủi bọt mùi hôi thối.

41. Bị bệnh tảo Prototheca

- Đây là bệnh hiếm gặp.
- Bệnh do một loại tảo như *Prototheca zopfii* hay *P.wickerhamii* (tảo không màu).
- Ăn chảy kéo dài.
- Con vật trở nên khó bảo.
- Hao gầy dần.
- Đôi khi có bệnh ở hệ thống trung ương thần kinh, đôi khi bị mù.

09. Chẩn đoán bệnh khi chó có dấu hiệu xanh xao (thiếu máu) (11 bệnh)

Có thể gặp ở 11 bệnh sau:

1. Chó nhiễm Babesia (Lê dạng trùng)

- Bệnh không phổi biến.
- Gây chết ở con non, con lớn hiếm hơn.
- Tìm được ve Rhipicephalus.
- Khát nước, ỉa chảy, nôn, phân và chất nôn ra có lẫn dịch mêt màu vàng, táo bón.
- Vàng da.
- Vô niệu.
- Nước bọt sủi bọt đỏ như màu máu.
- Suy hô hấp cấp.
- Da và niêm mạc xuất huyết, phù.
- Có dấu hiệu lo lắng.
- Sốt.
- Có Hemoglobin trong nước tiểu.
- Phiết kính kiểm tra có Babesia caris.

2. Nhiễm giun

- Bệnh có thể do giun móc, các loại ký sinh trùng hút máu khác hoặc sau đó là giun tròn, sán dây gây ra.
- Kiểm tra phân thấy có trứng giun.
- Sau khi điều trị hoặc sau khi con vật chết, tìm phân hoặc mổ khám có thể phát hiện ra giun.

3. Bị xuất huyết trong hoặc ngoài

- Con vật bị tổn thương trong một số trường hợp bị tai nạn hoặc xuất huyết do các tổn thương khác như viêm dạ dày, ruột.

4. Bị sốc

Trước đó con vật bị tổn thương, tai nạn hoặc các lý do khác dẫn đến sốc.

5. Thiếu máu

- Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến thiếu máu như: thức ăn kém chất lượng do thiếu sắt hoặc vitamin B12 hay trong các trường hợp mất máu do mất máu ác tính.
- Ta nên kiểm tra máu ở trong phòng thí nghiệm, điều trị cho kết quả.

6. Thiếu vitamin C

- Đây là một dạng ít gặp.
- Do thành phần thức ăn kém.
- Con vật bị sưng lợi.
- Hạ niêm mạc xuất huyết điểm.
- Ỉa chảy phân lẩn máu.
- Thiếu máu.
- Sưng khớp.
- Ở chó con triệu chứng thiếu vitamin C là còi xương.
- Ở đoạn cuối của những xương dài màng xương bị xuất huyết.

7. Thiếu axit Patothenic

- Ít gặp.
- Nguyên nhân là do khẩu phần thức ăn.
- Con vật thiếu máu.
- Co giật.
- San bị thoái mái, mỡ.

8. Thiếu Pyridoxine (Vitamin B6)

- Ít gặp.
- Nguyên nhân là do khuẩn phần thức ăn.
- Thiếu máu.
- Rối loạn tiêu hóa.
- Có triệu chứng thần kinh.
- Da bị bệnh, những vùng da ở chân và cẳng chân có những vết cắn do ngứa, rụng lông.

9. Bệnh giảm toàn thể huyết cầu ở những con chó vùng nhiệt đới

- Mũi chảy máu, thiếu máu.
- Chân và bìu dương vật bị phù.
- Bụng, dương vật, mầm, kết mạc bị xuất huyết.
- Chán ăn, sụt cân.
- Sốt.
- Khi ngủ lịm đi.
- Mắt xuất huyết điểm, trong mắt bị xuất huyết.
- Chết từ 1 đến 7 ngày.

10. Bệnh viêm dạ dày- ruột axit

- Những con sơ sinh ỉa chảy kéo dài có khi ra cả máu, cơ thể hốc hác, thiếu máu.
- Không cho kết quả khi điều trị ỉa chảy.
- Ở phổi, gan, thận và cả hạch lympho có các hạt nhỏ từ màu xám trắng chuyển sang màu vàng.
- Trước đó con vật bị nhiễm giun hay ấu trùng di hành trong nội tạng.

11. Bệnh ban đỏ toàn thân

- Con vật xanh xao.
- Tiểu cầu giảm, tỷ lệ tế bào tiểu cầu dương tính.
- Dùng phản ứng Rose waller kiểm tra nhân tố gây thấp khớp cho kết quả dương tính, phản ứng kháng thể kháng nhân cho kết quả dương tính.
- Da bị tổn thương.
- Viêm đa khớp, viêm màng phổi, viêm ngoại tâm mạc.
- Sốt.
- Hạch lympho sưng.
- Dạ dày, ruột rối loạn.
- Gan phì đại, lách phì đại.
- Viêm đa cơ, viêm thần kinh ngoại biên.
- Bạch cầu trong máu giảm.
- Nhạy cảm với ánh sáng.
- Đây là bệnh hiếm gặp.

10. Chẩn đoán bệnh khi chó bị liệt phần sau cơ thể (34 bệnh)

Có thể gặp ở 34 bệnh sau:

1. Liệt do tổn thương tủy sống

- Tiếng sủa thay đổi.
- Nôn.
- Liệt dần dần, yếu từ 2 chân sau rồi cả 4 chân và cả cổ.
- Sau đó liệt cơ hô hấp, con vật chết.
- Thân nhiệt giảm.
- Mắt khả năng nuốt.
- Mắt chảy ra dịch mủ, giác mạc khô, một vài trường hợp chết rất nhanh.

2. Nhiễm khuẩn

- Trước đó con vật bị nhiễm khuẩn.
- Sốt 40,6 đến 41,1 độ C.
- Mắt và mũi chảy ra nhiều chất dịch màu vàng.
- Ho.
- Ỉa chảy.
- Viêm hạch amidan (không nghiêm trọng như viêm gan).
- Mắt đỏ.
- Bỏ ăn.
- Nôn.
- Gan bàn chân cứng, mũi cứng.
- Ở thời kỳ cuối con vật co giật và co giật cơ ở thái dương là triệu chứng điển hình nhất (không phải lúc nào cũng xảy ra), liệt.
- Viêm dạ dày, ruột và phổi.

3. Thiếu khoáng chất

- Bệnh này là do phẩm chất thức ăn kém dẫn đến mềm xương, còi xương, xương dị dạng.

4. Táo bón

- Con vật chậm chạp, không ăn uống.
- Sờ ruột thấy có những đoạn cứng.

5. Ung thư, khối u

- Có u ở cột sống hoặc liên quan đến dây thần kinh hoặc có áp lực lên dây thần kinh ở vùng chân.

6. Trúng độc

- Cùng với tất cả các triệu chứng của trúng độc.

7. Tồn thương

- Khi ta sờ, nắn, chụp X quang và cả dùng những kiểm tra đặc biệt khác có thể phát hiện thấy cột sống bị gãy, bị sai khớp hoặc bị chèn ép.

8. Lồi gian cột sống

- Liệt phần sau cơ thể.
- Con vật bị đau đột ngột, sức lực giảm, có vài trường hợp dẫn đến liệt hoàn toàn.
- Khi sờ hoặc chạm vào con vật có phản ứng mạnh.
- Ở khu vực cổ có thể có những dấu hiệu khởi đầu, con vật sợ hãi và đau đớn, khi ta sờ theo phần cổ và phần vai con vật kêu la đau đớn.
- Cổ bị giữ chặt, con vật run rẩy, có thể không chịu di chuyển. Khi con vật bị đau vùng cổ nó không thể hạ thấp đầu xuống để ăn uống được nhưng nếu ta để thức ăn lên cao tới đầu thì nó có thể ăn được.

9. Sốt sữa (Chứng co giật, co giật thời kỳ sau khi đẻ, hạ canxi huyết)

- Con vật bồn chồn, hô hấp nhanh, lưỡi thè ra ngoài.
- Lảo đảo, co giật, đầu ngoảnh ra sau, chân phi nước kiệu.

- Những con chó cái bị kích thích, kêu la, gào thét.
- Tim đập loạn nhịp.
- Thân nhiệt lên đến 42,2 độ C.
- Cơ thể yếu dần -> liệt -> hôn mê -> chết.
- Điều trị bằng tiêm canxi, hay gấp nhất là 2 đến 3 tuần sau khi đẻ.

10. Bệnh còi xương

- Có chuỗi tràng hạt sườn còi xương.
- Con vật hao gầy, hốc hác.
- Chân cong, xương biến dạng.
- Bệnh này là do khẩu phần thức ăn kém.
- Có thể điều trị bằng vitamin D, canxi và photphat.

11. Cỗ trướng

- Xương sườn con vật trũng xuống.
- Bụng phình ra, sờ vào có cảm giác có dịch lỏng.
- Cơ thể hao mòn.
- Tim bị tổn thương.

12. Bệnh lao

- Con vật ho.
- Mắt và mũi chảy ra chất dịch.
- Ở trên gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc, tim có những u hạt nhiều thịt màu trắng hồng.
- Con vật nôn.
- Hao mòn dần.
- Hạch lympho sưng.
- Ăn kém, khó chịu, ốm yếu -> chết.
- Kiểm tra chất dịch chảy ra thấy có vi sinh vật gây bệnh.

13. Loạn sản háng

- Què, đứng lên khó khăn, nửa thân sau lắc lư, quay người khó khăn.
- Mông bằng phẳng, háng rộng hơn, trong các trường hợp nặng con vật bị què sau đó là bị liệt, đau đớn.
- Có tiếng lạo xao, muôn chuyển động phải có những cỗ găng quá mức.

14. Trúng độc chì

- Mắt và mũi chảy dịch.
- Liệt, run rẩy, kêu la không ngớt và miệng sùi bọt mép, co giật, điên loạn.
- Đau bụng, nôn, ỉa chảy (có thể có màu như màu máu).
- Con vật bơ phờ, hốc hác.
- Mù.
- Tính khí thất thường.
- Viêm dạ dày và ruột non, vài trường hợp chết đột ngột.
- Có thể chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

15. Thiếu Riboflavin

- Nguyên nhân là do khẩu phần thức ăn.
- Viêm da.
- Liệt.
- Có bệnh ở mắt.
- Gan nhiễm mỡ màu vàng.
- Có thể điều trị bằng riboflavin ở liều lượng 0,11 mg/kg trọng lượng hoặc nhiều hơn.

16. Bệnh thấp khớp, viêm mô xơ

- Con vật đau khi cử động, cử động cứng nhắc, liệt phần sau.

17. Bệnh do vi sinh vật Nocardiac

Có hai loại:

* Dạng toàn thân:

- Có nhiều biến đổi khác nhau, viêm màng phổi dạng hạt.
- Ốm yếu dần, cơ thể hốc hác.
- Viêm ngoại tâm mạc, viêm màng phổi, trong xoang màng phổi có mủ mùi hôi thối.
- Các cơ quan nội tạng có các ổ áp xe gây nhiễm mủ huyết.
- Viêm phúc mạc, viêm phổi, viêm ruột.
- Ho mãn tính.
- Viêm tuỷ xương.
- Ốm cấp tính, yếu ớt.
- Liệt.
- Tim, gan, hạch lâm ba, phổi, thận có những hạt trắng hình hạt kê.

* Dạng u:

- Có những khối u lớn ở chân, đôi khi là toàn cơ thể.

18. Thiếu vitamin B1

- Bệnh ít gặp.
- Nguyên nhân là do thức ăn kém.
- Con vật hao gầy, yếu ớt.
- Táo bón.
- Liệt, co giật, cơ bị chuột rút.
- Nôn.
- Điều trị bằng B1.

19. Thiếu Selen hoặc vitamin E

- Thiếu các chất trên dẫn đến bệnh khớp như què mãn tính, da không tốt và bệnh khớp có liên quan đến tổn thương ở cơ (bệnh khớp cơ).
- Điều trị được với việc bổ sung selen và vitamin E.

20. Bệnh ở tuỷ sống

- Bệnh này gặp ở những con chó già.

- Bệnh tiến triển dần dần từng bước một.
- Móng chân bị hư mòn.
- Đuôi bị rụng.
- Phản xạ chéo khéo rộng, đứng dậy khó khăn, teo cơ.
- Kiểm tra mô bệnh học thấy có những vùng myelin bị huỷ hoại.

21. Bệnh nhuyễn tuỷ sống

- Con vật "run rẩy, lắc lư".
- Đây là một khuyết tật bẩm sinh.
- Bước đi lò cò như thỏ.
- Liệt đằng sau, yếu chân sau, dáng đi run rẩy, khi di chuyển chân mất khả năng phối hợp, đứng dậy một cách miễn cưỡng.

22. Viêm đốt sống

- Con vật mất khả năng điều khiển.
- Không còn khả năng giao phối.
- Liệt.
- Chụp X quang hoặc mổ khám sau khi chết thấy có những xương lồi từ đoạn cuối đốt sống đến gian đốt sống và có hiện tượng cứng khớp.

23. Rắn cắn

- Các dấu hiệu khác nhau tuỳ từng loài rắn.
- Cơ thể bị suy nhược, yếu cơ, liệt nhẹ, liệt tứ chi.
- Đồng tử giãn.
- Nôn.
- Chảy nước bọt.
- Thở nhanh và khó, thở hổn hển và không thở được.
- Thân nhiệt tăng, lúc giảm.
- Phần lớn các trường hợp bị mất phản xạ với ánh sáng, một số phản xạ chậm, chỉ có một ít là duy trì được phản xạ.
- Một số niêm mạc bị xanh tím và một số ít hơn nữa bị ỉa chảy.

- Con vật chết rất khác nhau tuỳ loài rắn cắn, lượng chất độc và vị trí cắn. Ví dụ: nọc độc của rắn hổ mang vào mạch máu thì phần lớn là chết ngay tức khắc, nọc của rắn đen vào mô mỡ hoặc mô liên kết thì con vật chết sau vài ngày.
- Điều trị bằng huyết thanh trị nọc rắn đặc hiệu.

24. Viêm não tủy - u hạt

- Đây là bệnh do sự di hành của ấu trùng giun phổi *Angiostrongylus cantonensis*, chúng nằm trong tuỷ sống và trong não của chó con.
- Con vật liệt dần dần, mất khả năng điều hoà cơ đằng sau.
- Liệt bàng quang, đại tiện khó khăn, liệt đuôi.

25. Những con chó già

- Tứ chi cử bị yếu đi một cách từ từ.
- Có thể xương, khớp bị viêm và các nơi khác bị thoái hoá, thường con vật không đau.

26. Bệnh nhược cơ năng

- Cơ con vật bị yếu.
- Liệt.
- Trong các trường hợp bẩm sinh bệnh thường phát ra vào lúc 8 tuần tuổi hoặc nhỏ hơn, còn các trường hợp mắc phải bệnh nhược cơ năng do rối loạn hiện tượng tự miễn dịch thì bệnh phát ra vào khoảng 10 tháng đến 2 năm tuổi.
- Cơ yếu cùng với hiện tượng thực quản bị phì đại.
- Con vật nôn, khó nuốt và khản tiếng.
- Điều trị với neostigmine bromide.

27. Bệnh loạn dưỡng xương phì đại (Xương thiếu vitamin C hay bệnh Barlow)

- Con vật bị què sau đó dẫn đến liệt.
- Màng xương bị dày lên.
- Có hiện tượng xuất huyết cùng với vôi hoá và hiện tượng xoắn vặn các xương dài và xương hàm dưới.

- Thân nhiệt tăng.
- Bệnh chủ yếu gặp ở chó 7 tháng tuổi.
- Ở vùng xương bị sưng có hiện tượng phồng lên, sờ vào có phản xạ đau.

28. Bệnh loạn dưỡng xương phổi phì đại hay còn gọi là bệnh Marie

- Ít gặp.
- Ở xung quanh xương, gân và các khớp, các mô liên kết phát triển quá mức bao trùm cả lén.
- Ở chân màng xương tăng sinh.
- Kể phát đến ung thư phổi và nhiễm khuẩn vài nơi khác.
- Con vật bị què quặt.
- Ho.
- Thỉnh thoảng bị liệt.

29. Viêm đa khớp

- Đầu tiên ở khớp xương có dịch màu vàng nâu dày lên và có hiện tượng bầm huyết, xuất huyết ở trong.
- Có những vết thối loét ăn mòn ở khớp sụn.
- Con vật bị què.

30. Viêm ở khớp khuỷu

- Bệnh này do phần giữa mỏm vẹt không liên kết với nhau và đôi khi có hiện tượng viêm xương sụn.
- Gặp chủ yếu ở 8 tháng tuổi.
- Con vật bị què.

31. Căng cơ khớp cổ tay quá mức

- Hay gặp ở những con chó làm việc nhiều (dùng để chăn gia súc).
- Cho phản ứng khi điều trị bằng Finodyno.

32. Viêm thấp khớp

- Có khuynh hướng viêm đa khớp.
- Không hay gặp ở chó.
- Khớp bị biến dạng, khớp sụn bị phá huỷ.
- Những khớp bị bệnh thì xương vùng cạnh khớp bị teo, con vật bị què, khớp bị cứng đơ, sờ vào khớp thấy con vật có phản ứng đau.
- Ta có thể chụp X quang để phát hiện vùng khớp bị hỏng.

33. viêm xương khớp

- Xảy ra ở khớp bả vai, khuỷu tay và khớp mắt cá chân sau.
- Đau đớn, có tiếng lạo xạo.
- Khớp "chuột", khi sờ vào con vật có phản xạ đau.
- Ta có thể kiểm tra bằng cách chụp X quang.

34. Ngộ độc Clostridium botulinum

- Con vật bị liệt nhẹ.
- Táo bón.
- Bí tiểu.
- Nước mắt và nước bọt giảm.
- Con vật nếu hồi phục được thì cũng phải mất từ 8 đến 12 ngày.
- Trước đó con vật ăn xác chết bị thối rữa.
- Bệnh bắt đầu tấn công từ vài giờ đến vài ngày - dễ nhầm với liệt (Paralysis tick).

11. Chẩn đoán bệnh khi chó bị ỉa chảy (71 bệnh)

Có thể gặp ở 71 bệnh sau:

1. Nhiễm khuẩn

- Thân nhiệt 40,6 đến 41,1 độ C.
- Mắt và mũi chảy nhiều dịch màu vàng.
- Con vật bị ho.
- Viêm amidan (không nghiêm trọng như viêm gan).
- Mắt đỏ.
- Bỏ ăn.
- Nôn.
- Gan bàn chân và mũi bị cứng.
- Ở thời kỳ cuối con vật bị co giật trong đó co giật cơ thái dương là triệu chứng điển hình nhất của bệnh (không phải lúc nào cũng xảy ra), liệt.
- Viêm ruột, dạ dày và phổi.
- 1/3 số chó bị bệnh này có triệu chứng ỉa chảy.

2. Viêm gan do nhiễm khuẩn ở chó

- Thân nhiệt tăng.
- chó có dấu hiệu suy nhược.
- Viêm kết mạc, miệng bị viêm, amidan sưng.
- Các trường hợp cấp tính có thể bị chết đột ngột.
- Bụng bị đau và khi sờ vào phía trên vùng gan con vật có phản xạ đau.
- Nôn.
- Ỉa chảy.
- Có thể bị ho
- 1/3 các trường hợp mắc bệnh này bị mờ giác mạc.
- Hoảng đảm.
- Gan sưng, màu vàng, có đốm trên bề mặt.
- Túi mật bị phù.
- Cỗ trưởng như màu máu.
- Viêm ruột (có thể chảy máu).

3. Nhiễm Parvovirus

- Gặp ở những con chó chưa được tiêm vacxin.
- Con vật chán ăn, nôn, ỉa chảy.
- Mắt nước rất nhanh.
- Ỉa chảy phân có máu.
- Sốt.
- Bạch cầu trong máu giảm.
- Bệnh nặng con vật có thể chết nếu không điều trị kịp thời.

4. Viêm ruột - dạ dày xuất huyết

- Trong một số trường hợp bị nặng còn có thể bị nhiễm Parvovirus, con vật bị ỉa chảy phân có máu.
- Sốt cao.

5. Nhiễm Toxoplasma

- Ít khi bệnh có dấu hiệu điển hình mà triệu chứng thường biến đổi trong phạm vi tương đối rộng.
- Ỉa chảy.
- Có triệu chứng thần kinh, chân đi lê xuống đất.
- Viêm kết mạc, mũi chảy dịch có mủ.
- Bỏ ăn, ho, viêm phổi, viêm phúc mạc, đau bụng.
- Sẩy thai hoặc con non đẻ ra bị chết.
- Phổi, gan, lách, tim, tuy có những hạt trắng bằng đầu đinh ghim, kiểm tra những chỗ bị tổn thương thấy có Toxoplasma gondii.
- Cơ chế gây bệnh giống như nhiễm khuẩn hoặc chủng đậu.

6. Trúng độc chì

- Mũi và mắt chảy ra dịch rỉ.
- Con vật bị liệt, run, cắn sủa liên tục và miệng sùi bọt mép.
- Co giật, kích động, cuồng loạn.
- Đau bụng, ỉa chảy (có thể như màu máu).
- Dáng vẻ lờ đờ, lơ đãng, hốc hác.

- Mù, tính khí thất thường.
- Dạ dày và ruột non bị viêm nhiễm, đôi khi có con chết đột ngột.
- Ta có thể chắc chắn hơn bằng phương pháp phân tích xác định chất độc.

7. Trúng độc photpho hữu cơ

Con vật đã ăn hay uống phải photpho hữu cơ hoặc là có thể là một trong các loại thuốc trừ sâu diệt côn trùng nào đó thường có biểu hiện:

- Con vật ỉa chảy, nôn, run rẩy.
- Chảy nước dãi, co giật (nhưng không là cơn).
- Bị kiết lỵ với phân dạng đồng nhầy.
- Đồng tử mắt co, các cơ bị co cứng cục bộ.

8. Nhiễm cầu trùng

- Hay gặp ở chó con từ 8 đến 12 tuần tuổi.
- Con vật ỉa chảy, phân có lẫn máu.
- Hốc hác, mắt nước, ồm nặng, đôi khi chết nhanh.
- Ho, mắt, mũi chảy ra dịch có lẫn mủ.
- Sốt nhẹ.
- Thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh.
- Phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng.

9. Nhiễm Protozoa

- Đây là bệnh phổ biến hơn ở các vùng ẩm áp và ẩm ướt, bệnh do Giardia gây ra có thể làm cho con vật ỉa chảy, bệnh gặp ở chó con.
- Con vật bơ phờ, chán ăn, suy nhược.
- Phân nhạt màu có dạng giống cháo yến mạch, trơn nhòn, lắp lánh và có thể có dịch nhầy.
- Ở chó con có thể có vài trường hợp bị chết.
- Những con chó lớn có thể mang mầm bệnh ở thê ẩn.
- Con vật ỉa chảy phân có lẫn máu, đôi khi bị viêm kết tràng.

10. Viêm ruột

- Con vật bị sốt.
- Ỉa chảy.
- Cơ thể mất nước và chất điện giải.
- Suy nhược nhanh.
- Trường hợp này thường do nhiễm vi khuẩn Proteus spp, Salmonella hay các vi sinh vật khác.

11. Thức ăn kém chất lượng, con vật bị chứng khó tiêu, thức ăn thay đổi đột ngột

- Nguyên nhân là do con vật ăn phải xác súc vật thối, phân gà hay phân hữu cơ ở vườn.

12. Con vật bị nhiễm giun

- Con vật ỉa chảy, gầy mòn.
- Nôn.
- Kiểm tra phân có trứng giun (thường bị nhiễm giun tóc, giun tròn, giun móc).
- Ở chó con thì nhiễm giun lươn là nặng nhất.
- Ta có thể lấy phân, làm phương pháp phù nỗi và phương pháp đốt trứng giun để chẩn đoán.

13. Viêm ruột thể axit

- Con vật ỉa chảy mãn tính, thỉnh thoảng có hiện tượng phân lẩn máu.
- Cơ thể hốc hác, thiếu máu.
- Cho dùng thuốc chống ỉa chảy không thấy có kết quả.
- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy phổi, thành ruột non, gan và thận có những hạt nhỏ từ màu xám nhạt chuyển thành màu vàng.
- Có dấu hiệu con vật bị nhiễm giun và có sự di hành của ấu trùng ở các cơ quan nội tạng.

14. Thiếu vitamin A

- Gây giống khó khăn.
- Viêm khớp, viêm đường sinh dục.
- Ỉa chảy.
- Ho.

15. Thiếu Riboflavin

- Bệnh này ít gặp, nguyên nhân là do thức ăn gây ra.
- Viêm da.
- Liệt.
- Mắt bị viêm.
- Gan nhiễm mỡ màu vàng.
- Con vật bị ỉa chảy.

16. Thiếu Axit Nicotic

- Con vật nôn, ăn kém, yếu ớt.
- Thần kinh co giật.
- Niêm mạc miệng màu đỏ, lưỡi đen, lở loét và hoại tử.
- Nước bọt chảy nhiều, màu nâu có mùi ngọt gây buồn nôn.
- Lưỡi bị tróc ra từng mảng.
- Có liên quan đến dạ dày, ruột.
- Ỉa chảy phân có mùi hôi thối khó chịu.

17. Viêm tụy

- Con vật hao mòn dần, sinh trưởng kém.
- Phân có những chỗ giống như đất sét.
- Con vật nôn, suy nhược.
- Cơ thể có cảm giác khó chịu.
- Trong các trường hợp cấp tính con vật bị đau bụng, vùng bụng rất nhạy cảm, sốc.
- Bệnh hay gặp ở những con chó cái béo đang ở tuổi trưởng thành.
- Khi đi lunger uốn cong, bụng gập lại, sưng lên.
- Con vật sốt.

18. Viêm thận

- Bệnh lúc đầu thường diễn ra âm thầm nhưng cũng có thể là đột ngột.
- Con vật nôn từng cơn, khát nước, mệt lả.
- Máu tích tụ các chất thải của nước tiểu gây ra hiện tượng nhiễm độc, co giật, chết, suy mòn.
- Khi ấn tay vào vùng thắt lưng con vật có biểu hiện tránh né, ánh mắt lộ vẻ sợ hãi.

- Ỉa chảy từng đợt, ồm yếu, ngủ lơ mơ.
- Hơi thở có mùi nước tiểu, miệng và lưỡi thối loét, răng chuyển thành màu nâu.
- Bị chàm da.
- Phân tích nước tiểu thấy có albumin, trụ niệu, đôi khi (hiếm) trong các trường hợp cấp tính thấy trong nước tiểu có máu.
- Bè mặt thận xù xì.

20. Bị dị ứng

- Nếu là dị ứng do thức ăn thì ta có thể xác định bằng cách kiểm tra thức ăn.
- Ta có thể chẩn đoán điều trị bằng thuốc kháng Histamin.
- Ngoài ra cho con vật ăn thức ăn có quá nhiều thịt cừu hay thịt bò trong vài ngày có thể là nguyên nhân gây bệnh tiếp theo.
- Còn dị ứng do viêm ruột thì rất khó để nhận biết.

21. Nhiễm Salmonella

- Con vật ỉa chảy, suy kiệt, nôn.
- Sốt.
- Kiểm tra phân thấy có Salmonella.

22. Thiếu vitamin C

Do thức ăn gây ra - lợi bị sưng - hạ niêm mạc xuất huyết điểm - ỉa chảy ra máu - thiếu máu - sưng khớp - ở chó con nếu thiếu vitamin (thì triệu chứng giống như kiệu còi xương).

23. Đái tháo đường

- Con vật khát nước.
- Phàn ăn.
- Đi đái liên tục.
- Kiểm tra glucoza trong nước tiểu cho phản ứng dương tính (lượng đường huyết tăng cao)
- Con vật suy nhược nhanh.

24. Lao

- Con vật ho.
- Mắt và mũi chảy dịch.
- Gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc và tim có các hạt nhiều thịt màu trắng hồng.
- Nôn.
- Suy kiệt.
- Hạch Lympho sưng.
- Ăn kém, cơ thể khó chịu, ốm nặng -> chết.
- Kiểm tra chất dịch thấy có vi khuẩn lao.

25. Bị bệnh do Monilia gây ra (Chứng tưa lưỡi hay còn gọi là bệnh nấm Candida)

- Niêm mạc miệng màu trắng vàng.
- Ỉa chảy.
- Ruột, dạ dày có sự thay đổi về cấu trúc.
- Nuôi cấy trên môi trường thạch Sabouraud và kiểm tra trên kính hiển vi phát hiện thấy Candida albican.
- Trước đó con vật đã sử dụng thuốc kháng sinh.

26. Nhiễm Histoplasma

- Đây là bệnh hiếm gặp.
- Con vật bị ỉa chảy, yếu ớt, nôn.
- Ho.
- Sốt không theo quy luật.
- Hoàng đản.
- Gan và lá lách sưng.
- Thỉnh thoảng có hiện tượng viêm phổi.
- Đôi khi phát hiện được histoplasma colitis.
- Làm sinh thiết hoặc lấy phân để nuôi cấy trên môi trường Sabowaud có thể tìm thấy Histoplasma.

27. Nấm phổi

- Con vật ho, không thở được.

- Óm nặng, cơ thể hốc hác.
- Ỉa chảy.
- Cỗi trướng.
- Nôn.
- Kiểm tra thấy có các dạng nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và Cryptococcus.

28. Nhiễm Nocardia

Có hai loại:

* Dạng toàn thân:

- Có nhiều biến đổi khác nhau, viêm màng phổi dạng hạt.
- Óm yếu dần, cơ thể hốc hác.
- Viêm ngoại tâm mạc, viêm màng phổi, trong xoang màng phổi có mủ mùi hôi thối.
- Các cơ quan nội tạng có các ổ áp xe gây nhiễm mủ huyết.
- Viêm phúc mạc, viêm phổi, viêm ruột.
- Ho mãn tính.
- Viêm tuỷ xương.
- Óm cấp tính, yếu ót.
- Liệt.
- Tim, gan, hạch lâm ba, phổi, thận có những hạt trắng hình hạt kê.

* Dạng u:

- Có những khối u lớn ở chân, đôi khi là toàn cơ thể.

29. Hội chứng suy nhược ở chó con

- Gặp ở những trường hợp bị bệnh lị cấp tính ở những con chó mới sinh.
- Với những con chó con có hội chứng này trước đó ta quan sát chuồng chó để tìm các triệu chứng.
- Sữa đầu của con mẹ có vấn đề.
- Ở âm đạo của con mẹ và con con có liên cầu khuẩn làm tan máu.

30. Bị bệnh xoắn khuẩn

- Con vật ốm yếu.
- Hoàng đản.
- Mắt trũng.
- Đau vùng thắt lưng.
- Hơi thở mùi hôi thối, răng có chất như bùn màu đỏ bám vào, miệng, lưỡi và lợi bị thối loét.
- Cơ quan nội tạng bị xuất huyết.
- Đôi khi bị ỉa chảy và kiết lị.

31. Viêm tử cung và tích mủ ở tử cung

- Các bệnh trên làm cho chất độc đi vào trong máu gây ỉa chảy.

32. Bệnh Saccos lympho và các dạng ung thư khác

- Con vật ỉa chảy nhiều, ra nhiều nước cùng với cơ thể suy nhược, sờ vào vùng bụng thấy có khối u.
- Có thể xác định bằng cách chụp X quang.
- Các loại khối u khác nhau ở trong dạ dày, ruột có thể gây ra ỉa chảy.
- Bệnh có thể do Saccos lympho, ung thư tuyến, saccos cơ trơn và nhiều loại khác gây ra.
- Ta có thể kiểm tra bằng cách sờ nắn khu vực bụng, chụp X quang hoặc dùng thủ thuật mổ bụng.

33. Tính khí nhạy cảm, thất thường

- Con vật có dấu hiệu lo lắng, bồn chồn, mất sự kiểm soát bản thân, tất cả những điều này có thể dẫn đến ỉa chảy cấp tính ở một số loại chó.

34. Viêm gan (Không phải do các bệnh truyền nhiễm)

- Gan bị phá huỷ bởi một số chất độc như Tetrachlorethylene, photphat, arsen. Trong trường hợp Arsen vào tĩnh mạch thì ỉa chảy ra chất màu đen.
- Khi chết mổ khám thấy gan thay đổi.

35. Trúng độc

- Có nhiều loại chất độc có thể gây ra ỉa chảy như coumarin, antimony, Declant.
- Các dấu hiệu tổn thương khác còn tuỳ thuộc vào từng loại chất độc.

36. Trúng độc Thallium

- Con vật nôn.
- Ỉa chảy.
- Suy nhược.
- Đau bụng, cơ co cứng, co giật.

37. Trúng độc Arsen

- Ỉa chảy phân có nhiều cặn máu.
- Đau bụng theo từng cơn.
- Mát nước.
- Làm phản ứng kiểm tra Arsen cho kết quả dương tính.
- Nôn.
- Bồn chồn.
- Đau bụng.
- Phân lỏng có màu như hắc ín.

38. Nhiễm độc huyết

Ví dụ như trong trường hợp viêm tử cung cấp tính:

- Con vật sốt.
- Suy nhược.
- Sốc.
- Ỉa chảy.
- Lúc chết mổ khám thấy có những tổn thương đặc trưng.

39. Bệnh về bạch cầu

- Ỉa chảy ra chất lỏng màu đen.
- Gặp trong các bệnh cấp tính.

40. Bệnh ở túi thừa - trực tràng

- Phân đi ra ít và hơi lỏng, ỉa chảy cùng với dấu hiệu buốt mót và đau đớn.

41. Sưng tuyến tiền liệt dẫn đến tắc nước tiểu

- Từ đoạn tắc dịch thoát ra, dồn lại từng khối hoặc nén lại. Ví dụ như xương tắc ngang trực tràng hoặc phân dồn lại chất dịch ở xung quanh và ở xa.
- Con vật sốt.
- Suy nhược.
- Con vật chết nếu không giải quyết được đoạn tắc.

42. Chứng giảm tiết tuyến thượng thận (Bệnh Addisan)

- Bệnh ít xảy ra.
- Con vật kém ăn.
- Nôn.
- Yếu cơ.
- Ỉa chảy.
- Natri trong máu giảm còn kali lại tăng.
- Khi điều trị cần kết hợp với prednisolon.

43. Bệnh Crohn

- Ít gặp ở chó.
- Con vật bị đau bụng.
- Có sự viêm nhiễm ở gần khu vực hồi kết tràng.
- Hồi tràng bị viêm, thanh mạc từ màu đỏ nhạt sang xanh nhạt.
- Màng treo ruột bị phù.
- Hạ niêm mạc cũng phù.

44. Hội chứng ruột non xuất huyết cấp tính

- Con vật sốc, ngủ lịm.
- Thiếu máu.
- Phân lỏng có máu.
- Thiếu năng hệ thống tuần hoàn.
- Chết.
- Ruột non từ màu đỏ thẫm chuyển sang đen, lớp lông nhung bị biến mất.

45. Hội chứng hấp thu kém

- Thường do có bệnh ở ruột non.
- Chức năng của tụy suy giảm.
- Khả năng hấp thu chất dinh dưỡng của con vật không được bình thường.
- Điều trị bằng phương pháp nuôi dưỡng tốt hơn.
- Giảm cân.
- ỉa chảy, kiết lỵ.
- Phù, tràn dịch màng phổi.
- Cỗ trưởng.

46. Lồng ruột

- Chủ yếu gặp ở chó trưởng thành, thường là do trong ruột non có quá nhiều giun hay do parvovirus gây ra.
- Ngủ lịm.
- ỉa chảy.
- Lượng phân ít, có máu.
- Ta có thể sờ thấy đoạn ruột bị lồng.
- Con vật sốt.
- Chết.

47. Ỉa chảy do thần kinh

- Con vật lo lắng, sợ hãi khi bị kích thích.
- Gặp ở những nơi nuôi dạy chó vào khoảng thời gian trước khi có cuộc đua.
- Ta phải cho chó kiểm tra và tìm hiểu tình trạng trước đó của con vật.

48. Thiếu năng tuyến giáp

- Da và lông của con vật có vấn đề.
- Con vật thường bị đồi xứng 2 bên ở phần phía bụng của cổ, đuôi, tai và khu vực thắt lưng.
- Ỉa chảy.
- Trao đổi chất kém.
- Thiếu máu.
- Đàn độn.
- Điều trị bằng thyroid 6 - 10mg/kg b/w mỗi ngày.

49. Cho ăn sữa

Có một số chó không có khả năng tiêu hoá sữa do khả năng tiêu hoá lactose kém.

50. Sử dụng kháng sinh kéo dài

- Sử dụng thuốc kháng sinh gây ra ỉa chảy bởi vì có sự cạnh tranh của vi khuẩn hoặc do sự suy giảm miễn dịch, sử dụng thuốc quá liều cũng có thể gây rắc rối cho dạ dày, ruột hoặc viêm gan.

51. Phân nhiễm mỡ (rối loạn men Trypsin)

- Kết cấu của phân có dạng nhầy như mỡ - nhuộm màu bằng thuốc nhuộm Sudan 4.
- Nhìn thấy các hạt mỡ nhỏ liti.
- Có các sợi cơ.
- Lấy phân kiểm tra phản ứng trypsin phân giải gelatin cho kết quả dương tính.

52. Bệnh ở ruột làm mất protein trong cơ thể

- Protein trong máu giảm.
- Ruột non viêm và thối loét.
- Tim có thể bị rối loạn chức năng.
- Phù.
- Ỉa chảy.

53. Chứng giãn mạch bạch huyết ở ruột

- Giống như trường hợp bệnh ở ruột làm mất protein, con vật ỉa chảy mãn tính theo từng cơn.
- Sụt cân và hốc hác.
- Protein trong máu giảm.
- Phân nhiễm mỡ.
- Lympho bào giảm.
- Canxi trong máu giảm.
- Cổ trường và tràn dịch màng phổi, cổ trường nhũ chắp.
- Mổ khám bệnh tích thấy:
 - + Đường dẫn lưu của mạch bạch huyết từ ruột non bị tắc.
 - + Mạch bạch huyết, niêm mạc và hạ niêm mạc bị giãn, mạch nhũ chắp giãn rộng giúp ta nhìn thấy được mạng mạch máu màu trắng sữa ở niêm mạc.
 - + Màng treo ruột và thanh mạc, những chiếc nhung mao bị xoắn vặn trông giống như chiếc thảm có lông tua tủa.
 - + Các hạt lympho có thể tạo thành một đường dọc theo màng treo ruột của ruột non.

54. Trứng độc Salmon

- Con vật bị ỉa chảy.
- Biếng ăn.
- Hạch dưới hàm sưng.
- Hơi thở có mùi hôi.
- Nôn.
- Kiểm tra thấy có trứng của sán lá Nanophyetus Salmincola.

55. Nhiễm Coronavirus.

- Đây là bệnh hiếm gặp.
- Con vật bị ỉa chảy.
- Bệnh này xuất hiện ở vùng dân tộc.
- Kiểm tra thấy có virus.

56. Nhiễm lê dạng trùng

- Bệnh nhẹ ở những con chó trưởng thành.

- Con vật bơ phờ, lơ đãng.
- Niêm mạc mắt nhợt nhạt, gầy hốc hác.
- Có triệu chứng thần kinh.
- Hoảng đản.
- Sốt.
- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy: lách sưng, đôi khi gan và thận bị hoại tử.

57. Viêm ruột non lympho bào - tương bào

- ỉa chảy mãn tính, phân nhiều nước.
- Miễn dịch trong tự nhiên.
- Thành ruột có sự thâm nhiễm của lympho bào và tương bào.
- Ta có thể chắc chắn bằng cách sinh thiết ruột.

58. Tá tràng bị viêm trầy xước

- Do con vật ăn phải xương và xương mắc lại trong tá tràng.
- Sờ nắn phần trực tràng và các tác động mạnh khác.
- Con vật bị ỉa chảy.
- Tá tràng bị viêm.

59. Viêm tá tràng do giun tóc

- ỉa chảy nhiều, kiểm tra phân có trứng giun.
- Điều trị được bằng thuốc giun.

60. Viêm tá tràng do Protozoa

- Con vật ỉa chảy nhiều.
- Phiết kính và kiểm tra trên kính hiển vi thấy có Amoeba, Balantidium, Trichomonas.
- Có thể kiểm tra bằng cách soi tìm protozoa hoặc làm sinh thiết tá tràng.

61. Mô bào tá tràng bị thối loét mẫn tính

- Gặp ở loài chó boocxơ dưới 2 năm tuổi.
- Niêm mạc tá tràng bị thối loét.
- Lấy tá tràng làm sinh thiết thì thấy có hiện tượng mô bào bị thâm nhiễm bởi các chất lắng đọng, các chất này nhuộm PAS cho kết quả dương tính.

62. Viêm tá tràng thối loét

- Niêm mạc tá tràng bị thối loét.
- Các tế bào viêm nằm ở thành tá tràng nhưng không có ở tế bào mô.
- Đây là bệnh tự phát nên không xác định được.
- Ở loài chó boocxơ loại bệnh này không cứu được.

63. Viêm tá tràng thối loét thể axit

- Tá tràng bị viêm.
- Có thể niêm mạc bị thối loét.
- Làm sinh thiết thì thấy tế bào bị thâm nhiễm bởi chất ưa eosin.
- Đôi khi chất ưa eosin đi vào trong hệ thống tuần hoàn.
- Điều trị bằng prednisolon với liều 1 - 2 mg/kg/ngày.

64. Manh tràng bị đảo ngược

- Con vật ỉa chảy.
- Khi sờ nắn thấy có khối ở giữa bụng.
- Ta có thể xác định hiện tượng lồng manh tràng, tá tràng bằng cách chụp X quang sau khi thụt dung dịch bari.
- Bệnh có thể xảy ra sau khi con vật nhiễm giun tóc Trichuris typhlitis.

65. Viêm tá tràng do vi khuẩn

- Bệnh này xảy ra trong một số ít trường hợp các loại như Salmonella, Clostridia, hay xoắn khuẩn như Treponema và Bonelia bị vượt quá về số lượng (mặc dù những loại này bình thường ở trong ruột có thể gây nên viêm tá tràng).

- Điều trị được bằng thuốc kháng vi sinh vật.
- Con vật ỉa chảy.
- Kiểm tra thấy được phần tá tràng bị viêm.

66. Hội chứng co giật tá tràng hay bệnh ỉa chảy chức năng hay hội chứng ruột bị kích thích

- Con vật có dấu hiệu lo lắng, bồn chồn hoặc stress.
- Thường gặp ở một số giống chó săn.
- Chỉ chẩn đoán sau khi đã loại trừ các nguyên nhân khác.

67. Trúng độc nấm mõi độc hoặc loại nấm nào đó

- Một số chó ăn nấm mõi độc như Amanita muscaria.
- Con vật chảy nước bọt.
- Mất khả năng phối giống.
- Đèn mắt bị vấp, đầu bị giật.
- Đồng tử bị mất phản xạ với ánh sáng, đồng tử co.
- Có dấu hiệu sợ hãi hoặc đau đớn, la hét.
- Cơ thể co gập lại thành góc.
- Ỉa chảy, nước phân có màu xanh, sủi bọt, mùi hôi thối.

68. Trúng độc Aflatoxin

- Không gặp nhiều ở chó.
- Nguyên nhân là do con vật ăn phải các loại nấm mốc như Aspergillus flavus hoặc Penicillium hoặc nhiều loại nấm khác.
- Con vật chán ăn, yếu ớt, suy nhược, mệt lả.
- Phân có lẫn máu.
- Ỉa chảy.
- Hoàng đản.
- Gan bị thoái hoá mỡ.
- Viêm dạ dày, ruột.

69. Trúng độc tố *Sarcocystis*

- Bệnh này ít gặp, xảy ra khi chó, mèo ăn ấu sán của trâu bò, loại ấu sán này làm cho thành ruột bị viêm và dày lên, kích ứng vào dạ dày và gây ra ỉa chảy.
- Con vật có cảm giác khó chịu.
- Kiểm tra phân có thể phát hiện ra ấu sán.

70. Nhiễm giun phổi *Angiostrongylus cantonensis*

- Bệnh này là do ấu trùng giun di trú ở não và sau đó là động mạch phổi của chó con.
- Màng não, não bị viêm thê axit.
- Quá trình liệt tẳng dần.
- Não, tuỷ bị viêm dạng hạt.
- Liệt phần đuôi, mất khả năng điều hoà phần sau cơ thể, liệt bàng quang, đại tiện khó khăn.
- Co giật.
- Con vật nôn.
- Ỉa chảy.
- Khi sờ hoặc chạm vào con vật đau, kêu la.

71. Bệnh nấm tảo

- Ít gặp, do nhiều loại nấm ví dụ như nấm *Hyphomyces destruens*.
- Con vật hao gầy dần.
- Nôn.
- Ỉa chảy, xanh xao.
- Các triệu chứng biến đổi rộng phụ thuộc vào từng cơ quan hoặc bộ phận bị ảnh hưởng.

12. Chẩn đoán bệnh khi chó bị chết đột ngột (20 bệnh)

Có thể gặp ở 20 bệnh sau:

1. Viêm gan do nhiễm khuẩn

- Thân nhiệt tăng.
- Con vật bị suy nhược.
- Kết mạc viêm, miệng viêm.
- Hạch amidan sưng.
- Chết trong các trường hợp cấp tính.
- Khi sờ vào khu vực gan con vật có phản xạ đau.
- Nôn.
- Ỉa chảy.
- Ho có thể xuất hiện.
- 1/3 trường hợp bị bệnh bị mờ giác mạc mắt.
- Hoàng đản, gan vàng, sưng, có đốm.
- Túi mật bị sưng, phù.
- Cỗ trưởng như dạng xuất huyết.
- Viêm ruột (có thể chảy máu).

2. Xoắn khuẩn

- Con vật ốm yếu.
- Hoàng đản.
- Mắt trũng.
- Đau vùng thắt lưng.
- Hơi thở mùi hôi thối, răng có chất như bùn màu đỏ bám vào, miệng, lưỡi và lợi bị thối loét.
- Cơ quan nội tạng bị xuất huyết.
- Đôi khi bị ỉa chảy và kiết lị.

3. Trúng độc chì

- Mũi và mắt chảy ra dịch rỉ.
- Con vật bị liệt, run, cắn sủa liên tục và miệng sùi bọt mép.

- Co giật, kích động, cuồng loạn.
- Đau bụng, ỉa chảy (có thể như màu máu).
- Dáng vẻ lờ đờ, lơ đãng, hốc hác.
- Mù, tính khí thất thường.
- Dạ dày và ruột non bị viêm nhiễm, đôi khi có con chết đột ngột.
- Ta có thể chắc chắn hơn bằng phương pháp phân tích xác định chất độc.

4. Trúng độc

- Triệu chứng khác nhau tùy thuộc vào từng loại chất độc.
- Có trường hợp con vật bị chết đột ngột, có trường hợp phải lay lắt một thời gian rồi mới chết, trường hợp này kèm theo các triệu chứng đặc trưng.
- Ta có thể chắc chắn bằng cách phân tích.

5. Rắn cắn

- Các dấu hiệu khác nhau tuỳ từng loài rắn.
- Cơ thể bị suy nhược, yếu cơ, liệt nhẹ, liệt tứ chi.
- Đèn tử giãn.
- Nôn.
- Chảy nước bọt.
- Thở nhanh và khó, thở hổn hển và không thở được.
- Thân nhiệt tăng, lúc giảm.
- Phần lớn các trường hợp bị mất phản xạ với ánh sáng, một số phản xạ chậm, chỉ có một ít là duy trì được phản xạ.
- Một số niêm mạc bị xanh tím và một số ít hơn nữa bị ỉa chảy.
- Con vật chết rất khác nhau tuỳ loài rắn cắn, lượng chất độc và vị trí cắn. Ví dụ: nọc độc của rắn hổ mang vào mạch máu thì phần lớn là chết ngay tức khắc, nọc của rắn đen vào mô mỡ hoặc mô liên kết thì con vật chết sau vài ngày.
- Điều trị bằng huyết thanh trị nọc rắn đặc hiệu.

6. Bị tai nạn hay chấn thương nặng

- Có các tổn thương biến đổi lớn mà ta có thể bỏ qua không cần phải kiểm tra kỹ lưỡng như gan và thận bị giập nát, đốt sống cổ bị gãy.
- Bị những vật nhọn, sắc đâm thẳng vào tim.

- Con vật chết.

7. Bệnh về tim

- Hay gặp ở những con chó già.
- Các bệnh có thể gặp là: viêm cơ tim, viêm nội tâm mạc, van tim bị tổn thương do nhiễm khuẩn, tiếng tim không bình thường, con vật có hiện tượng ngạt thở, cơ thể bị phù.

8. Thiếu vitamin A

- Ít gặp, gây chết nhiều ở chó con.
- Viêm giác mạc mắt, viêm loét da và niêm mạc.
- Con vật ỉa chảy.

9. Viêm tử cung cấp tính

- Khi sờ, nắn tử cung thấy có sự thay đổi.
- Bệnh này gặp sau khi đẻ hoặc.
- Con vật sốt cao.
- Tử tử cung có máu hoặc mủ chảy ra.
- Suy nhược, mệt lả, chết.

10. Nhiễm khuẩn huyết do Clostridium

- Con vật sốt cao.
- Nơi tổn thương bị hoại tử và sinh hơi, mệt lả -> chết.

11. Liệt do ve đốt

- Tiếng sủa thay đổi.
- Con vật nôn.
- Liệt dần dần, yếu 2 chân sau rồi đến 2 chân trước rồi đến cổ.
- Quá trình liệt tăng dần rồi dẫn đến liệt cơ hô hấp, con vật chết.
- Thân nhiệt giảm.
- Mất khả năng nuốt, có chất mủ nhầy chảy ra, giác mạc khô, vài trường hợp chết rất nhanh.

12. Bị bệnh do cầu trùng

- Hay gặp ở chó con từ 8 đến 12 tuần tuổi.
- Con vật ỉa chảy, phân có lẫn máu.
- Hốc hác, mắt nước, ốm nặng, đôi khi chết nhanh.
- Ho, mắt, mũi chảy ra dịch có lẫn mủ.
- Sốt nhẹ.
- Thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh.
- Phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng.

13. Bệnh sốt sữa (chứng kinh giật, sản giật, hạ canxi huyết)

- Con vật bồn chồn, hô hấp nhanh, lưỡi thè ra ngoài.
- Lảo đảo, co giật, đầu ngoảnh ra sau, chân phi nước kiệu.
- Những con chó cái bị kích thích, kêu la, gào thét.
- Tim đập loạn nhịp.
- Thân nhiệt lên đến 42,2 độ C.
- Cơ thể yếu dần -> liệt -> hôn mê -> chết.
- Điều trị bằng tiêm canxi, hay gấp nhất là 2 đến 3 tuần sau khi đẻ.

14. Thiếu vitamin E

- Nguyên nhân của bệnh là do khẩu phần thức ăn không được tốt.
- Ngoại tâm mạc, phổi và não bị xuất huyết.
- Chức năng của tim bị suy giảm và con vật chết đột ngột.
- Ta có thể điều trị cho con vật bằng vitamin E với liều lượng 100 đến 150mg/ngày.

15. Phế quản bị nhiễm khuẩn do Bordetella

- Bệnh này gặp ở chó con.
- Con vật ho.
- Phổi rắn chắc lại, viêm phổi.
- Không thấy có dấu hiệu liên quan đến thần kinh, không có dấu hiệu liên quan đến dạ dày, ruột.
- Có dấu hiệu nhiễm khuẩn.
- Nuôi cấy trên môi trường nuôi cấy thuần khiết có thể tìm thấy *Bordetella bronchiseptica*.

16. Viêm cơ tim do Parvovirus

- Chó con sau khi đẻ đến 5 tuần tuổi bị chết đột ngột.
- Con vật không thở được, yếu ớt, chết.
- Có triệu chứng về tim.
- Phổi bị phù.
- Kiểm tra virus học thấy có Parvovirus.
- Bệnh này lan ra trong phạm vi rộng, chỉ gặp ở chó con.

17. Trúng độc Nitrat

- Con vật bị co giật, cơ thể cứng đơ, môi kéo ra đằng sau, con vật gầm gừ, chết.
- Máu đen như hắc ín, mạng máu căng.
- Các cơ quan nhợt nhạt.
- Trước đó con vật đã ăn hoặc uống chất có chứa nitrat ví dụ như phân bón hoặc các loại chất khác có nitrit hoặc nitrat.

18. Bệnh nhiệt thán

- Có bằng chứng con vật đã bị nhiệt thán.
- Chết đột ngột.
- Sốt.
- Các hạch sưng.

19. Bệnh do Parvovirus gây ra

- Ở chó con, parvovirus làm huỷ hoại cấu trúc của cơ tim dẫn đến việc con vật bị chết đột ngột.
- Con vật có dấu hiệu xanh tím, thở hắt ra rồi chết.
- Ngoài ra còn có thể do tim bị sung huyết dẫn đến thiểu năng tim.
- Con vật không thở được, cổ trướng, chết.

20. Bệnh trắng cơ (Do thiếu selen và vitamin E)

- Bệnh này có ở New Zealand và ở nhiều quốc gia khác.
- Bệnh ít gặp, xảy ra ở những con chó được cho ăn thịt cừu nên thiếu selen và vitamin E.

- Gây ra một tỷ lệ tử vong chu sinh ở chó con, con vật chết đột ngột.
- Cơ có máu trắng, cũng có thể do hoại tử cơ tim dẫn đến chết đột ngột.

13. Chẩn đoán bệnh khi chó bị sốt (38 bệnh)

Có thể gặp ở 38 bệnh sau:

1. Nhiễm khuẩn

- Trước đó con vật bị nhiễm khuẩn.
- Sốt 40,6 đến 41,1 độ C.
- Mắt và mũi chảy ra nhiều chất dịch màu vàng.
- Ho.
- Ỉa chảy.
- Viêm hạch amidan (không nghiêm trọng như viêm gan).
- Mắt đỏ.
- Bỏ ăn.
- Nôn.
- Gan bàn chân cứng, mũi cứng.
- Ở thời kỳ cuối con vật co giật và co giật cơ ở thái dương là triệu chứng điển hình nhất (không phải lúc nào cũng xảy ra), liệt.
- Viêm dạ dày, ruột và phổi.

2. Viêm gan do truyền nhiễm

- Thân nhiệt tăng.
- Con vật suy nhược.
- Viêm kết mạc, miệng viêm.
- Hạch amidan sưng.
- Chết đột ngột trong các trường hợp cấp tính.
- Bụng đau và có phản xạ đau khi sờ lên vùng gan.
- Nôn.
- Ỉa chảy.
- Có thể bị ho.
- Một phần ba các trường hợp bị bệnh giác mạc bị mờ.
- Hoàng đản, gan bị vàng, sưng, có đốm.
- Túi mật bị phù, cổ trướng xuất huyết.
- Viêm ruột (có thể chảy máu).

3. Nhiễm Toxopasma

- Ít khi bệnh có dấu hiệu điển hình mà triệu chứng thường biến đổi trong phạm vi tương đối rộng.
- Ỉa chảy.
- Có triệu chứng thần kinh, chân đi lê xuống đất.
- Viêm kết mạc, mũi chảy dịch có mủ.
- Bỏ ăn, ho, viêm phổi, viêm phúc mạc, đau bụng.
- Sẩy thai hoặc con non đẻ ra bị chết.
- Phổi, gan, lách, tim, tuy có những hạt trắng bằng đầu đinh ghim, kiểm tra những chỗ bị tổn thương thấy có Toxopasma gondii.
- Cơ chế gây bệnh giống như nhiễm khuẩn hoặc chủng đậu.

4. Bị bệnh do xoắn khuẩn gây ra

- Con vật ốm yếu.
- Hoảng đảm.
- Mắt trũng.
- Đau vùng thắt lưng.
- Hơi thở mùi hôi thối, răng có chất như bùn màu đỏ bám vào, miệng, lưỡi và lợi bị thối loét.
- Cơ quan nội tạng bị xuất huyết.
- Đôi khi bị ỉa chảy và kiết lị.

5. Trúng độc chì

- Mắt và mũi chảy dịch.
- Liệt, run rẩy, kêu la không ngớt và miệng sùi bọt mép, co giật, điên loạn.
- Đau bụng, nôn, ỉa chảy (có thể có màu như màu máu).
- Con vật bơ phờ, hốc hác.
- Mù.
- Tính khí thắt thường.
- Viêm dạ dày và ruột non, vài trường hợp chết đột ngột.
- Có thể chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

6. Viêm amidan và bệnh của chó nhà

- Con vật sốt.
- Ho.
- Nôn ra chất có sủi bọt.
- Hạch lympho vùng đầu và vùng cổ bị sưng.
- Các tuyến có thể bị áp xe.
- Hạch amidan sưng.

7. Viêm phổi

- Con vật sốt cao.
- Không thở được.
- Ho.
- Mũi và mắt chảy chất dịch mủ.
- Nôn.
- Tìm trong chất dịch chảy ra thấy có vi sinh vật gây bệnh.

8. Viêm phế quản

- Con vật ho.
- Sốt.
- Suy hô hấp.
- Hay gặp ở những con chó già, béo.
- Bệnh mãn tính.
- Những con chó chăn cừu ở những vùng có nhiều bụi thì ho lâu.

9. Viêm ruột

- Con vật sốt, ỉa chảy, hao gầy dần.

10. Tai, mũi, họng bị nhiễm khuẩn

- Con vật sốt.
- Tỗn thương, nhiễm khuẩn cục bộ.

- Đau và có những dấu hiệu đặc trưng của bệnh.

11. Bộ phận sinh dục nhiễm khuẩn do Streptococcus

- Thân nhiệt bất thường.
- Khó phổi giồng.
- Tử âm đạo có chất dịch chảy ra.
- Chó con bị chết sau khi được sinh ra.
- Sẩy thai.
- Nuôi cấy thì thấy có Streptococcus.
- Bệnh lây lan do giao phối hoặc sau khi đẻ.
- Con vật sốt.

12. Uốn ván

- Hai tai bó lại thành cụm.
- Nhăn cầu thụt vào trong hốc.
- Mi mắt thứ ba lồi ra.
- Con vật co giật và đi lại cứng nhắc, cổ và đuôi cứng đờ.
- Hàm khoá và con vật cứ đi lại cứng nhắc như thế, tăng dần cho đến lúc chết.
- Sốt.
- Dấu hiệu "cười nhăn" có giá trị chẩn đoán cao nhưng thường ít gặp.

13. Viêm bàng quang

- Con vật thường có biểu hiện cổ gắng để đi tiểu.
- Đường thoát ra của nước tiểu nhỏ có thể gây ra đau đớn.
- Đôi khi con vật bị sốt.
- Bỏ ăn.
- Suy nhược.
- Bàng quang xù xì rất nhạy cảm khi sờ vào.
- Nước tiểu có dấu hiệu xuất huyết, khi phân tích nước tiểu có mủ hoặc cục máu đông.

14. Huyết nhiễm khuẩn

- Con vật sốt.
- Suy nhược.
- Phần lớn các cơ quan trong cơ thể bị xuất huyết, kiểm tra vi khuẩn học thì thấy có vi khuẩn gây bệnh.

15. Viêm xoang

- Răng hàm bị nhiễm khuẩn.
- Vùng xoang rất nhạy cảm khi sờ vào.
- Con vật sốt.
- Xoang mũi chảy dịch ra từng đợt.

16. Viêm phúc mạc

- Con vật sốt.
- Khi sờ vùng bụng có phản ứng đau, suy nhược.

17. Trúng độc Strychnin

- Con vật co giật, sốt, cơ cứng cơ -> chết.

18. Sốt sữa (chứng kinh giật, sản giật, hạ canxi huyết)

- Con vật bồn chồn, hô hấp nhanh, lưỡi thè ra ngoài.
- Lảo đảo, co giật, đầu ngoảnh ra sau, chân phi nước kiệu.
- Những con chó cái bị kích thích, kêu la, gào thét.
- Tim đập loạn nhịp.
- Thân nhiệt lên đến 42,2 độ C.
- Cơ thể yếu dần -> liệt -> hôn mê -> chết.
- Điều trị bằng tiêm canxi, hay gấp nhất là 2 đến 3 tuần sau khi đẻ.

19. Glucoz trong máu giảm (Chứng xeton huyết)

- Tử cung có dấu hiệu trơ, trì trệ, con vật dáng đi cứng, giật cục, cơ thể bị co thắt, co giật.
- Nôn.
- Có những lúc co giật mạnh giữa những cơn co giật.
- Thân nhiệt lên tới 41,1 độ C hoặc cao hơn nữa.
- Tim đập rất mạnh.
- Có thể điều trị bằng cách tiêm glucoza hay gluco canxi ưu trương.
- Kiểm tra xeton trong nước tiểu cho kết quả dương tính.
- Hơi thở có mùi axeton, chủ yếu xảy ra vào một tuần trước đến 1 tuần sau khi đẻ.

20. Cảm nhiệt

- Mạch đập nhanh, yếu.
- Sốt.
- Mệt lả.
- Sung huyết.
- Cơ thể bị trụy kiệt, chết.

21. Viêm tuyến tiền liệt

- Gặp ở chó già, sờ đoạn trực tràng thấy sưng.
- Kế phát sang táo bón.
- Sốt.

22. Rối loạn tuyến ở hậu môn (viêm túi hậu môn)

- Gặp ở chó già, béo, con chó đặt đít xuống và kéo lê trên mặt đất.
- Sờ tuyến hậu môn thấy mềm.
- Có triệu chứng thần kinh.

23. Viêm thận

- Bệnh lúc đầu thường diễn ra âm thầm nhưng cũng có thể là đột ngột.
- Con vật nôn tùng cơn, khát nước, mệt lả.

- Máu tích tụ các chất thải của nước tiểu gây ra hiện tượng nhiễm độc, co giật, chết, suy mòn.
- Khi ấn tay vào vùng thắt lưng con vật có biểu hiện tránh né, ánh mắt lộ vẻ sợ hãi.
- Ỉa chảy từng đợt, ồm yếu, ngủ lơ mơ.
- Hơi thở có mùi nước tiểu, miệng và lưỡi thối loét, răng chuyển thành màu nâu.
- Bị chàm da.
- Phân tích nước tiểu thấy có albumin, trụ niệu, đồi khi (hiếm) trong các trường hợp cấp tính thấy trong nước tiểu có máu.
- Bè mặt thận xù xì.

24. Thiếu acid Nicotic

- Con vật nôn, ăn kém, yếu ớt.
- Thần kinh co giật.
- Niêm mạc miệng màu đỏ, lưỡi đen, lở loét và hoại tử.
- Nước bọt chảy nhiều, màu nâu có mùi ngọt gây buồn nôn.
- Lưỡi bị tróc ra từng mảng.
- Có liên quan đến dạ dày, ruột.
- Ỉa chảy phân có mùi hôi thối khó chịu.

25. Viêm vú

- Các con chó bị sốt.
- Hạch lâm ba sưng, cứng.
- Sữa chất lượng kém và có cục máu đông.
- Con vật bỏ ăn.
- Có thể bỏ nuôi con.
- Có thể ồm nặng.
- Chó con bị đói, ỉa chảy hoặc chết đột ngột do trúng độc huyết.

26. Chó bị nhiễm Babesia (Lê dạng trùng)

- Bệnh nhẹ ở những con chó trưởng thành.
- Con vật bơ phờ, lơ đãng.
- Niêm mạc mắt nhợt nhạt, gầy hốc hác.
- Có triệu chứng thần kinh.
- Hoảng đản.

- Sốt.
- Mỗ khám kiểm tra bệnh tích thấy: lách sưng, đôi khi gan và thận bị hoại tử.

27. Bị u giữa 2 ngón chân

- Có u giữa các ngón chân, các u sưng, con vật khó chịu.
- Què quặt, có chất mủ chảy ra.
- Con vật sốt.

28. Bệnh lao

- Bệnh hiếm gặp.
- Con vật ho.
- Mắt, mũi có dịch chảy ra.
- Ở gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc, tim có các u hạt nhiều thịt màu trắng, hồng.
- Con vật nôn, gầy còm dần.
- Các hạch lâm ba sưng to.
- Kém ăn, cơ thể có biểu hiện khó chịu, ốm yếu, chết.
- Khi kiểm tra các chất dịch từ mắt, mũi và các cơ quan trong cơ thể thì thấy có vi khuẩn lao.

29. Bệnh cầu trùng

- Hay gặp ở chó con từ 8 đến 12 tuần tuổi.
- Con vật ỉa chảy, phân có lẫn máu.
- Hốc hác, mắt nước, ốm nặng, đôi khi chết nhanh.
- Ho, mắt, mũi chảy ra dịch có lẫn mủ.
- Sốt nhẹ.
- Thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh.
- Phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng.

30. Bệnh do Nocardia gây ra

Có 2 dạng: Dạng toàn thân và dạng u, bướu.

* Dạng toàn thân

- Có sự biến đổi.
- Màng phổi bị viêm tạo thành các u hạt.
- Con vật ốm yếu dần, gầy mòn, hốc hác.
- Viêm ngoại tân mạc, viêm màng phổi.
- Khoang màng phổi có mùi mùi hôi thối.
- Ở bất kỳ cơ quan nội tạng nào đều có ổ áp xe gây nhiễm mủ huyết.
- Viêm phúc mạc, viêm phổi, viêm ruột.
- Ho mãn tính.
- Các xương khác nhau trong cơ thể bị viêm xương tuỷ.
- Ốm cấp tính, yếu ớt, liệt.
- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy: ở tim, gan, hạch lâm ba, phổi có những hạt trắng như hạt kê.

* Dạng u, bướu

- Có những cục u, bướu ở chân.
- Đôi khi ở khắp cơ thể.
- Ho.

31. Nhiễm Histoplasma

- Đây là bệnh hiếm gặp.
- Con vật ỉa chảy.
- Suy yếu.
- Nôn.
- Ho.
- Sốt không theo quy luật.
- Hoàng đản.
- Gan và lách sưng.
- Đôi khi bị viêm phổi.

32. Nấm phổi

- Ho, khó thở, ốm yếu.
- Con vật gầy còm, hốc hác.
- ỉa chảy.

- Cỗ trướng, nôn.
- Khi kiểm tra thì phát hiện ra một số loại nấm như Blastomyces, Histiphasma, Aspergillus và Cryptococcus.

33. Bệnh do Mirilia gây ra (bệnh Candida hay còn gọi là "Thrush")

- Niêm mạc miệng màu vàng trắng.
- Ăn chảy.
- Dạ dày, ruột có sự thay đổi.
- Nuôi cấy trên môi trường thạch Sabouraud và kiểm tra trên kính hiển vi tìm thấy Candida albicans - trước đó con vật được dùng thuốc kháng sinh.

34. Bệnh sỏi (Sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo)

- Con vật có dấu hiệu cổ gắt để đi tiểu.
- Nước tiểu nếu có chỉ nhỏ giọt.
- Dáng đứng cứng với lưng uốn cong.
- Có dấu hiệu suy nhược.
- Có những cơn dùng minh, ón lạnh.
- Con vật bị sốt.
- Run rẩy, yếu ớt, con vật ở trạng thái mê, sững sờ.
- Urê huyết -> chết.

35. Có u hạt mưng mủ

- Ở trong miệng có những khối u hạt.
- Con vật khó ăn và khó nuốt.
- Đôi khi có những dạng giống như khối u cũng được hình thành trong miệng.

36. Loạn dưỡng xương phì đại

- Gặp ở những con chó con đang tuổi trưởng thành của những giống lớn.
- Hành xương của những xương dài bị sưng.
- Con vật đau đớn, què quặt.
- Sốt.

- Điều trị được với vitamin C.

37. Viêm xương - tuy

- Con vật sốt.
- Khó thở.
- Trước đó ở con vật đó có sự can thiệp của phẫu thuật để nối các xương gãy hoặc gắn xương và bị nhiễm khuẩn.

38. Bệnh nhiệt thán

- Trước đó con vật ăn phải thịt có vi khuẩn nhiệt thán.
- Con vật chết đột ngột.
- Sốt.
- Hạch vùng hầu sưng.

14. Chẩn đoán bệnh khi chó bị nôn (67 bệnh)

Có thể gặp ở 67 bệnh sau:

1. Viêm dạ dày

- Con vật sau khi ăn hoặc uống nước thì bị nôn ngay lập tức.
- Khi ấn lên vùng dạ dày con vật có phản xạ đau - bụng trũng xuống, bề mặt của bụng lạnh và kéo căng ra.

2. Thối loét ở dạ dày và cả bộ máy tiêu hóa

- Trước đó con vật có dùng aspirin hay kim loại nặng hoặc các loại thuốc chống viêm nhiễm.
- Urê huyết mãn tính.
- Thiếu máu.
- Ăn kém, cơ thể bị trụy, chết.
- Nên dùng dụng cụ soi để soi dạ dày.
- Nôn lâu, kéo dài, có phản xạ đau khi sờ nắn.

3. Có ngoại vật ở dạ dày, cỗ họng hay một chỗ khác trong ống tiêu hóa

- Con vật nôn kéo dài.
- Có thể có máu.
- Bụng đau.
- Chụp X quang thấy có ngoại vật.
- Yếu ớt, sốc.

4. Rối loạn thần kinh ở trung khu nôn

- Con vật nôn kéo dài.
- Dùng thuốc giảm đau ở dạ dày không thấy đỡ.
- Khi não bị tổn thương do có khối u ở trung khu nôn hoặc do tai giữa và tai trong bị ảnh hưởng đều có thể dẫn đến nôn.

5. Trúng độc chì

- Mắt và mũi chảy ra chất dịch.
- Con vật bị liệt, run rẩy, miệng sùi bọt và sủa không ngừng.
- Co giật, động kinh.
- Đau bụng.
- Nôn.
- Ỉa chảy (có thể như màu máu).
- Con vật có dấu hiệu thở ơ, lờ đãng.
- Hốc hác.
- Mù.
- Tính tình thay đổi.
- Dạ dày và ruột non bị viêm, có trường hợp chết đột ngột.
- Ta có thể chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

6. Liệt do ve đốt

- Tiếng sủa thay đổi.
- Nôn.
- Liệt dần dần.
- Lúc đầu hai chân yếu sau đó đến hai chân trước rồi đến cổ, liệt dần đến cơ hô hấp, con vật chết.
- Thân nhiệt giảm.
- Khó nuốt.
- Mắt chảy ra dịch mủ, giác mạc khô, có vài trường hợp chết rất nhanh.

7. Viêm gan do nhiễm khuẩn

- Con vật sốt cao.
- Suy nhược.
- Viêm kết mạc.
- Miệng viêm.
- Hạch amidan sưng.
- Trong các trường hợp cấp tính con vật chết đột ngột.
- Bụng đau sờ vào vùng gan có phản ứng đau.
- Nôn.
- Ỉa chảy.

- Cơ thể bị ho.
- Một phần ba trường hợp bị bệnh giác mạc bị mờ.
- Hoàng đản.
- Gan sưng, vàng, có đốm.
- Túi mật bị phù.
- Cỗ trướng xuất huyết.
- Viêm ruột (có thể chảy máu).

8. Bệnh do xoắn khuẩn

- Có thể chết đột ngột.
- Thân nhiệt khác nhau tùy lúc.
- Mắt trũng.
- Đau dùng thắt lưng.
- Hơi thở mùi hôi thối, răng có bựa màu đỏ, miệng, lưỡi, lợi bị thối loét (lưỡi đen), chảy nhiều nước bọt, màu nâu, mùi ngọt gây buồn nôn, lưỡi tróc ra từng mảng.
- Có liên quan đến dạ dày, ruột.
- Ả chay mùi hôi thối.

9. Gan bị rối loạn

- Con vật bị nôn, thường có màu như màu dịch mật.
- Đôi khi có dấu hiệu hoàng đản.
- Rối loạn tiêu hóa nặng.
- Gan sưng, sờ vào có phản ứng đau.

10. Viêm thận

- Bệnh lúc đầu thường diễn ra âm thầm nhưng cũng có thể là đột ngột.
- Con vật nôn từng cơn, khát nước, mệt lả.
- Máu tích tụ các chất thải của nước tiểu gây ra hiện tượng nhiễm độc, co giật, chết, suy mòn.
- Khi ấn tay vào vùng thắt lưng con vật có biểu hiện tránh né, ánh mắt lộ vẻ sợ hãi.
- Ả chay từng đợt, ôm yếu, ngủ lơ mơ.
- Hơi thở có mùi nước tiểu, miệng và lưỡi thối loét, răng chuyển thành màu nâu.
- Bị chàm da.

- Phân tích nước tiểu thấy có albumin, trụ niệu, đồi khi (hiếm) trong các trường hợp cấp tính thấy trong nước tiểu có máu.
- Bầm mặt thận xù xì.

11. Apxe thận hay nhiễm khuẩn đường tiết niệu

- Con vật nôn.
- Sốt.
- Albumin niệu hay các dấu hiệu thay đổi khác trong nước tiểu như (tế bào thương bì thận, mủ, trụ niệu).

12. Viêm não, tuỷ dạng hạt

- Đây là bệnh gây ra do ấu trùng của *Angiostrongylus cantonensis* gây ra.
- Con vật liệt dần dần, mất khả năng điều hoà vận động của cơ ở phần sau cơ thể.
- Liệt bàng quang, liệt đuôi, đại tiện khó khăn.
- Nôn.
- Bị chứng tăng cảm đau, đại tiện mất chủ động, lúc đầu là bí tiểu sau đó cũng mất khả năng chủ động.

13. Bị trúng chất độc

- Con vật nôn.
- Suy nhược nặng, có dấu hiệu trúng độc nói chung.

14. Viêm tử cung và nhiễm khuẩn đường sinh dục

- Con vật nôn.
- Tử âm hộ có dịch chảy ra.
- Sốt.
- Có thể kiểm tra bằng cách sờ nắn.

15. Viêm nhiễm ở bất kỳ một cơ quan chính nào trong cơ thể

- Ta có thể dựa vào triệu chứng lúc sờ nắn và các dấu hiệu trước đó.

16. Ăn phải phân của súc vật

- Con vật nôn ra phân (thường do chó ăn phân của ngựa hoặc của gia cầm).

17. Óm do vận chuyển

- Gặp khi con vật trên đường vận chuyển (do bị Stress hay cảm nắng, cảm nóng)

18. Ăn phải chất kích thích

- Con vật bị nôn.

- Ta nên kiểm tra thức ăn mà con vật ăn phải. Ví dụ khi chó ăn cỏ.

19. Trúng độc

- Con vật nôn cùng với những triệu chứng đặc trưng do từng loại chất độc.

20. Trúng độc phospho hữu cơ

- Trước đó con vật ăn hoặc uống phải phospho hữu cơ (Lucijet, Fench lorphos, Task, Ectoral, Diazonone, Atgard) hoặc một trong các loại photphat hữu cơ được dùng làm thuốc trừ sâu,...

- Con vật ỉa chảy.

- Nôn.

- Run rẩy.

- Chảy nước bọt.

- Bị co thắt, bị kiết lị có chất như kiềm đồng nhầy.

- Đồng tử co lại thành điểm.

- Cơ co cứng lại thành từng cục.

21. Ăn phải lông, da

- Con vật nôn sau khi ăn phải thức ăn có lông và da (hay gặp ở mèo du chung có thói quen ăn toàn bộ con chuột).

22. Ăn phải cỏ

- Chất nôn ra có bọt bao gồm cả cỏ, đây là thói quen bẩm sinh của tất cả các loài chó.

23. Nhạy cảm với thuốc

- Con vật nôn.
- Trước đó con vật được cho dùng các loại thuốc phức hợp.

24. Ruột non bị tắc

- Con vật bị nôn kéo dài.
- Khát nước.
- Sốc.
- Mệt lả.
- Đau vùng bụng.
- Có thể xác định bằng cách chụp X quang.

25. Ung thư dạ dày

- Không phổi biến hay ít gặp.
- Con vật nôn.
- Suy yếu.
- Không ăn hoặc ăn linh tinh.
- Ta có thể chắc chắn bằng cách chụp X quang hoặc nội soi dạ dày.
- Sau khi chết mổ khám thấy có caximon, ung thư tuyến.
- Dạ dày giống như "một bình bằng da" hoặc có cấu trúc u - có tổn thương dạng polip.

26. Thiếu vitamin B1

- Nguyên nhân là do khẩu phần thức ăn.
- Con vật hốc hác, yếu ớt.
- Táo bón.
- Liệt.
- Co giật, cơ bị co cứng.
- Nôn.
- Điều trị bằng vitamin B1.

27. Thiếu axit Niconitic

- Con vật nôn, ăn kém, yếu ớt.
- Thần kinh co giật.
- Niêm mạc miệng màu đỏ, lưỡi đen, lở loét và hoại tử.
- Nước bọt chảy nhiều, màu nâu có mùi ngọt gây buồn nôn.
- Lưỡi bị tróc ra từng mảng.
- Có liên quan đến dạ dày, ruột.
- Ăn chảy phân có mùi hôi thối khó chịu.

28. Rắn cắn

- Các dấu hiệu khác nhau tuỳ từng loài rắn.
- Cơ thể bị suy nhược, yếu cơ, liệt nhẹ, liệt tứ chi.
- Đòng tử giãn.
- Nôn.
- Chảy nước bọt.
- Thở nhanh và khó, thở hổn hển và không thở được.
- Thần nhiệt tăng, lúc giảm.
- Phần lớn các trường hợp bị mất phản xạ với ánh sáng, một số phản xạ chậm, chỉ có một ít là duy trì được phản xạ.
- Một số niêm mạc bị xanh tím và một số ít hơn nữa bị ỉa chảy.
- Con vật chết rất khác nhau tuỳ loài rắn cắn, lượng chất độc và vị trí cắn. Ví dụ: nọc độc của rắn hổ mang vào mạch máu thì phần lớn là chết ngay tức khắc, nọc của rắn đen vào mô mỡ hoặc mô liên kết thì con vật chết sau vài ngày.
- Điều trị bằng huyết thanh trị nọc rắn đặc hiệu.

29. Viêm tụy

- Con vật hao gầy, sinh trưởng phát triển chậm.
- Phân có những chỗ giống như đất sét.
- Nôn.
- Suy nhược.
- Cơ thể có cảm giác khó chịu.
- Trong các trường hợp cấp tính con vật bị đau bụng, vùng bụng rất nhạy cảm, con vật sốc.

30. Nhiễm khuẩn

- Trước đó con vật bị nhiễm khuẩn.
- Sốt 40,6 đến 41,1 độ C.
- Mắt và mũi chảy ra nhiều chất dịch màu vàng.
- Ho.
- Ỉa chảy.
- Viêm hạch amidan (không nghiêm trọng như viêm gan).
- Mắt đỏ.
- Bỏ ăn.
- Nôn.
- Gan bàn chân cứng, mũi cứng.
- Ở thời kỳ cuối con vật co giật và co giật cơ ở thái dương là triệu chứng điển hình nhất (không phải lúc nào cũng xảy ra), liệt.
- Viêm dạ dày, ruột và phổi.

31. Nhiễm Histoplasma

- Đây là bệnh ít gặp.
- Con vật ỉa chảy.
- Cơ thể suy yếu.
- Nôn.
- Ho.
- Sốt không theo quy luật.
- Hoàng đản.
- Gan và lách sưng.
- Đôi khi bị viêm phổi.

32. Nấm phổi

- Ho, không thở được.
- Ốm nặng, hốc hác.
- Ỉa chảy.
- Cỗ trưởng.
- Nôn.
- Kiểm tra phát hiện thấy các dạng nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và Cryptococcus.

33. Bệnh lao

- Bệnh hiếm gặp.
- Con vật ho.
- Mắt, mũi có dịch chảy ra.
- Ở gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc, tim có các u hạt nhiều thịt màu trắng, hồng.
- Con vật nôn, gầy còm dần.
- Các hạch lâm ba sưng to.
- Kém ăn, cơ thể có biểu hiện khó chịu, ốm yếu, chết.
- Khi kiểm tra các chất dịch từ mắt, mũi và các cơ quan trong cơ thể thì thấy có vi khuẩn lao.

34. Nhiễm Salmonella

- Con vật ỉa chảy.
- Nôn.
- Suy nhược, gầy còm dần

35. Viêm phổi

- Thân nhiệt tăng.
- Khó thở.
- Ho.
- Mắt và mũi chảy ra dịch mủ.
- Nôn.
- Kiểm tra chất dịch chảy ra có vi sinh vật gây bệnh.

36. Hạ gluco huyết (Chứng xeton huyết)

- Tử cung có dấu hiệu trơ, trì trệ.
- Con vật dáng đi cứng, giật cục, cơ thể bị co thắt, co giật.
- Nôn.
- Có những lúc co giật mạnh những cơn co giật.
- Thân nhiệt lên tới 41,1 độ C hoặc cao hơn nữa.
- Tim đập rất mạnh.
- Có thể điều trị bằng dung dịch glucoza hay gluco canxi ưu trương.
- Kiểm tra xeton trong nước tiểu cho kết quả dương tính.
- Hơi thở có mùi axeton, chủ yếu xảy ra vào một tuần trước đến một tuần sau khi đẻ.

37. Viêm vú

- Con vật bị sốt.
- Hạch sưng, cứng.
- Sữa có cục máu đông hoặc có dấu hiệu thay đổi.
- Con mẹ bỏ ăn, có thể bỏ con, ôm nặng (có thể).

38. Bệnh do Monilia (Hay gọi là bệnh Candida hay "Thrush")

- Niêm mạc miệng màu trắng vàng.
- Ỉa chảy.
- Ruột, dạ dày có sự thay đổi.
- Nuôi cấy trên môi trường thạch Sabouraud và kiểm tra trên kính hiển vi thấy có Candida albicans.
- Trước đó con vật có sử dụng thuốc kháng sinh.

39. Bệnh do vi sinh vật Norcardia gây ra

Có ở 2 dạng: Dạng toàn thân và dạng u, bướu.

* Dạng toàn thân

- Có sự biến đổi.
- Màng phổi bị viêm tạo thành các u hạch.

- Con vật ốm yếu dần, gầy mòn, hốc hác.
- Viêm ngoại tân mạc, viêm màng phổi.
- Khoang màng phổi có mủ mùi hôi thối.
- Ở bất kỳ cơ quan nội tạng nào đều có ổ áp xe gây nhiễm mủ huyết.
- Viêm phúc mạc, viêm phổi, viêm ruột.
- Ho mãn tính.
- Các xương khác nhau trong cơ thể bị viêm xương tuỷ.
- Ốm cấp tính, yêu ót, liệt.
- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy: ở tim, gan, hạch lâm ba, phổi có những hạt trắng như hạt kê.

* Dạng u, bướu

- Có những cục u, bướu ở chân.
- Đôi khi ở khắp cơ thể.
- Ho.

40. Viêm phế quản

- Con vật ho.
- Sốt.
- Suy hô hấp (thở khó).
- Hay gặp ở những con chó già, béo, những chó sống ở nơi có nhiều bụi bẩn, thường ho lâu.

41. Cỗ trưởng

- Sườn trũng xuống, bụng phình rộng, sờ vào bụng như có chất dịch.
- Hao gầy dần.
- Tim bị tổn thương.

42. Sỏi (Sỏi bàng quang, sỏi đường tiết niệu)

- Con vật có biểu hiện cố gắng để đi tiểu, nếu đi tiểu được thì cũng chỉ nhỏ giọt.
- Dáng đi cứng với lưng uốn cong.
- Có dấu hiệu suy nhược.
- Hay rùng mình.

- Sốt.
- Run rẩy, yếu ớt, trạng thái ở dạng tê tê, sững sờ.
- Urê huyết.
- Chết.

43. Đái tháo đường

- Con vật hay khát nước, phàm ăn.
- Kiểm tra gluco trong nước tiểu cho phản ứng dương tính.
- Con vật suy kiệt dần.

44. Viêm amidan, có khối u, ngoại vật hay những tổn thương khác ở khu vực họng và vùng gần đó

- Con vật nôn kéo dài.
- Kiểm tra miệng có dấu hiệu bất thường, nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật.

45. Nhiễm Spirocerca lupi (Giun dạ dày)

- Ở dạ dày, thực quản có khối u.
- Con vật hao gầy dần.
- Con vật sẽ bị chết đột ngột nếu liên quan với động mạch chủ.
- Con vật bị nôn ra máu, chảy nước bọt.
- Ho.
- Chán ăn, khó nuốt.

46. Nhiễm lê dạng trùng

- Bệnh nhẹ ở những con chó trưởng thành.
- Con vật bơ phờ, lờ đãng.
- Niêm mạc mắt nhợt nhạt, gầy hốc hác.
- Có triệu chứng thần kinh.
- Hoảng đản.
- Sốt.
- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy: lách sưng, đôi khi gan và thận bị hoại tử.

- Phiết kính kiểm tra có Babesia canis.

47. Cơ thực quản mất khả năng giãn và chứng co thắt tâm vị

- Cơ thực quản mất khả năng giãn, co giật, thực quản giãn, thức ăn tích lại ở trong thực quản, sau khi ăn con vật có hiện tượng ợ, trớ, thức ăn cùng với nước bọt trào ra khỏi miệng.
- Cho con vật uống bari rồi kiểm tra bằng tia ron-ghen.
- Cho con vật ăn thức ăn mềm, để nghiêng đầu để dốc thức ăn vào.

48. Co thắt môn vị và chứng hẹp môn vị

- Con vật nôn theo kiểu các chất bị phóng ra khỏi miệng.
- Cơ thể hốc hác.
- Sốc.
- Phàm ăn.
- Kiểm tra bằng cách chụp X quang.

49. Dị vật vòng mạch một cách dai dẳng

- Đây là khuyết tật bẩm sinh, gặp ở chó con từ 6 đến 12 tuần tuổi.
- Sau khi cho ăn con vật bị nôn kéo dài.
- Cho uống bari rồi kiểm tra bằng cách chụp tia ron-ghen.
- Có thể giải quyết bằng cách phẫu thuật chuyển rời mạch máu bị tắc.

50. Có túi thừa ở thực quản

- Thức ăn bị tích tụ lại, thường thì thức ăn bị ợ, trớ ngược trở lại.
- Kiểm tra bằng cách chụp tia ron-ghen đối chiếu.
- Điều trị bằng cách phẫu thuật.

51. Có lỗ Herni

- Con vật trước đó bị tai nạn hoặc tổn thương.
- Nôn hoặc thức ăn bị trớ ra.

- Kiểm tra bằng cách chụp tia Roron ghen và chất trung gian đổi chiêu.
- Điều trị bằng phẫu thuật.

52. Viêm thực quản

- Con vật nôn, oẹ, xảy ra sau khi con vật bị nôn kéo dài.
- Kiểm tra bằng cách chụp X quang.
- Cho thức ăn mềm và nhạt.

53. Tắc dạ dày, ruột

- Nguyên nhân gây ra tắc có thể là do ngoại vật, ký sinh trùng, khối u, ỗ áp xe, hoặc ruột bị xoắn vặn (xoắn ruột).
- Con vật buồn nôn, đau bụng.
- Mất nước, ở đoạn tắc trên vùng bụng thì co lại, đoạn tắc dưới bụng lại phình ra.
- Con vật sốc và chết.
- Chẩn đoán bằng cách chụp X quang.
- Ta có thể chữa bằng cách phẫu thuật chỉnh lại đoạn tắc.

54. Viêm phúc mạc

- Con vật buồn nôn, đau bụng.
- Sốt.
- Nôn.
- Nhịp tim tăng, áp lực trong máu giảm.
- Chẩn đoán bằng cách chụp tia ron-ghen và sờ vùng bụng (chọc dò vùng bụng).

55. Thiểu năng vỏ tuyến thượng thận (Bệnh Addison)

- Rối loạn nội tiết.
- Trước đó việc điều trị bằng corticosteroid bị dừng một cách đột ngột hoặc bệnh đã có những dấu hiệu ban đầu xuất hiện một cách từ từ.
- Con vật chán ăn.
- Nôn.
- ỉa chảy (thường có máu).

- Sụt cân.
- Kiểm tra thấy natri trong máu giảm, kiềm tăng, bạch cầu ưa eosin tăng, tế bào lympho tăng.
- Điều trị bằng corticosteroid.

56. Dùng thuốc quá liều

- Do dùng Aspirin hay nhiều loại thuốc khác khi dùng quá liều có thể dẫn đến nôn.

57. Nôn do tâm thần

- Bệnh không phổi biến ở chó (phổi biến ở mèo).

58. Sun (chuyển hướng) hệ thống quang cửa và bệnh não bẩm sinh ở hệ thống quang cửa

- Ít gặp nhưng có thể thấy ở những con chó chăn trâu bò và chó chăn cừu ở vùng nước Anh cũ.
- Con vật hốc hác, sinh trưởng chậm.
- Gặp chủ yếu ở chó con, con vật suy nhược.
- Nôn.
- Mất khả năng tự điều hoà.
- Con vật đi không định hướng hoặc sự điều nhịp như bị cưỡng bức.
- Co giật -> chết.

60. Tai giữa bị nhiễm khuẩn

- Con vật bị nghiêng đầu hoặc quay tròn, mất cân bằng.
- Sốt cao.
- Nôn.

61. Bệnh nhược cơ nặng

- Cơ yếu, liệt.
- Bệnh gặp ở chó 8 tuần tuổi hoặc nhỏ hơn trong các trường hợp bẩm sinh.

- Còn chứng nhược cơ năng do tự mắc là do rối loạn quá trình tự miễn dịch, gặp ở chó 10 tháng đến 2 năm tuổi.
- Yếu cơ có liên quan đến phì đại thực quản, con vật nôn, khó nuốt và khản tiếng.
- Cho phản ứng điều trị với neostigmine bromide.

62. Thiếu vitamin B3 (Niacin, Nicotrenic axit)

- Lưỡi đen, lưỡi và lợi bị viêm và hoại tử.
- Có thể bị biến chứng bởi Fusobacterium necrophorum hoặc các loại vi khuẩn/xoắn khuẩn khác.
- Con vật nôn.
- Chán ăn.
- Mất nước.
- Yếu ót.
- Co giật từng nhóm cơ.
- Niêm mạc miệng màu đỏ sau đó là thối loét, hoại tử.
- Nước bọt chảy nhiều, màu nâu, mùi ngọt rất ghê.
- Lưỡi bị tróc ra từng mảng.
- Khả năng kháng khuẩn của ruột, dạ dày thấp.
- Sụt cân.
- Thiếu máu -> chết (cũng phải mất một thời gian dài).

63. Nhiễm Parvovirus ở chó con

- Con vật bị suy nhược đột ngột.
- Chán ăn.
- Nôn.
- Ỉa chảy.
- Trong các trường hợp cấp tính con vật bị mất nước nhanh chóng, sốc và chết. Ngoài ra còn có các dạng khác như thiếu năng tim, nhồi máu cơ tim...

64. Viêm khí quản - phế quản

- Xoang mũi chảy ra chất dịch mủ nhầy.
- Con vật ho, lây lan nhanh từ con này sang con khác.
- Sốt nhẹ.

- Thỉnh thoảng nôn ra chất có bọt.
- Ho rát, ít đờm, nghe phổi có tiếng thô (nghe vùng khí quản, phế quản), có thể kể phát thành viêm phổi dịch rỉ viêm.

65. Bệnh nấm tảo

- Bệnh này ít gặp.
- Có nhiều loại nấm khác nhau ví dụ *Hyphomyces destruens*.
- Con vật hao mòn dần.
- Nôn.
- Ỉa chảy, xanh xao.
- Các dấu hiệu biểu hiện khác nhau tuỳ thuộc vào cơ quan và hệ thống bị ảnh hưởng.

66. Thiếu kẽm

- Khẩu phần thức ăn thiếu kẽm hoặc quá nhiều canxi.
- Con vật hốc hác.
- Nôn.
- Viêm kết mạc và viêm giác mạc.
- Sinh trưởng kém.
- Da tróc vẩy.
- Đôi khi bị sốt, suy nhược, có những tổn thương ở chân, mặt, khớp cá chân, khuỷu tay.
- Chỗ có móng vuốt bị sưng lên.
- Thỉnh thoảng ở cầm, mũi, xung quanh môi có những vẩy tróc ra màu vàng.
- Ta có thể điều trị bằng cách cho 15mg kẽm mỗi ngày (đối với chó lớn).

67. Viêm tuyến tiền liệt

- Gặp ở chó già.
- Đôi khi bị suy nhược.
- Nôn.
- Đường tiết niệu bị đau, đi tiểu nước nhỏ giọt, nước tiểu có máu.
- Khi kiểm tra thấy tuyến tiền liệt sưng.

15. Chẩn đoán bệnh khi chó bị suy kiệt hao mòn dần (31 bệnh)

Có thể gặp ở 31 bệnh sau:

1. Do dinh dưỡng

- Trước đó con vật bị bỏ đói hoặc ăn thức ăn không phù hợp hay con vật biếng ăn.

2. Do nội ký sinh trùng

- Bị nhiễm ký sinh trùng nặng có thể dẫn đến con vật gầy mòn và ốm yếu.

- Kiểm tra phân thấy có trứng giun, có các loại giun như giun móc, giun tóc, giun tròn, sán dây.

3. Viêm thận

- Bệnh lúc đầu thường diễn ra âm thầm nhưng cũng có thể là đột ngột.

- Con vật nôn tùng cơn, khát nước, mệt lả.

- Máu tích tụ các chất thải của nước tiểu gây ra hiện tượng nhiễm độc, co giật, chết, suy mòn.

- Khi ấn tay vào vùng thắt lưng con vật có biểu hiện tránh né, ánh mắt lộ vẻ sợ hãi.

- Ỉa chảy từng đợt, ốm yếu, ngủ lơ mơ.

- Hơi thở có mùi nước tiểu, miệng và lưỡi thối loét, răng chuyển thành màu nâu.

- Bị chàm da.

- Phân tích nước tiểu thấy có albumin, trụ niệu, đôi khi (hiếm) trong các trường hợp cấp tính thấy trong nước tiểu có máu.

- Bề mặt thận xù xì.

4. Nhiễm Babesia (Lê dạng trùng)

- Bệnh nhẹ ở những con chó trưởng thành.

- Con vật bơ phờ, lơ đãng.

- Niêm mạc mắt nhợt nhạt, gầy hốc hác.

- Có triệu chứng thần kinh.

- Hoảng đảm.

- Sốt.

- Mổ khám kiểm tra bệnh tích thấy: lách sưng, đôi khi gan và thận bị hoại tử.
- Phiết kính kiểm tra có Babesia canis.

5. Bệnh còi xương

- Ở xương sườn có tràng hạt sườn còi xương.
- Hốc hác.
- Đầu gối lệch ra ngoài, xương bị biến dạng.
- Nguyên nhân là do thức ăn, do phản ứng điều trị với vitamin D, canxi và photpho.

6. Nhiễm Salmonella

- Con vật ỉa chảy, suy kiệt hao gầy, nôn.

7. Cỗ trưởng

- Cạnh sườn trũng, bụng giãn, sờ vào vung bụng như dạng có dịch.
- Con vật hao gầy.
- Tim bị tổn thương.

8. Trúng độc chì

- Mắt và mũi chảy ra chất dịch.
- Con vật bị liệt, run rẩy, miệng sùi bọt và sủa không ngừng.
- Co giật, động kinh.
- Đau bụng.
- Nôn.
- Ỉa chảy (có thể như màu máu).
- Con vật có dấu hiệu thở ơ, lơ đãng.
- Hốc hác.
- Mù.
- Tính tình thay đổi.
- Dạ dày và ruột non bị viêm, có trường hợp chết đột ngột.
- Ta có thể chẩn đoán chắc chắn bằng cách phân tích.

9. Bệnh lao

- Bệnh hiếm gặp.
- Con vật ho.
- Mắt, mũi có dịch chảy ra.
- Ở gan, phúc mạc, màng phổi, ngoại tâm mạc, tim có các u hạt nhiều thịt màu trắng, hồng.
- Con vật nôn, gầy còm dần.
- Các hạch lâm ba sưng to.
- Kém ăn, cơ thể có biểu hiện khó chịu, ốm yếu, chết.
- Khi kiểm tra các chất dịch từ mắt, mũi và các cơ quan trong cơ thể thì thấy có vi khuẩn lao.

10. Đái tháo đường

- Con vật khát nhiều, ăn tạp, tham ăn.
- Kiểm tra gluco trong nước tiểu cho phản ứng dương tính.
- Con vật hao gầy dần.

11. Cầu trùng

- Ỉa chảy, phân có lẫn máu.
- Hốc hác, mắt nước.
- Gặp ở chó con từ 8 đến 12 tuần tuổi.
- Ốm yếu, đôi khi chết rất nhanh.
- Ho.
- Mắt và mũi chảy ra dịch mủ nhầy.
- Sốt nhẹ.
- Thỉnh thoảng có triệu chứng thần kinh.
- Phiết kính kiểm tra thấy có cầu trùng.
- Gặp vào sau 3 đến 4 ngày khi đưa chó từ cửa hàng về.

12. Viêm bàng quang

- Con vật thường có biểu hiện cố gắng để đi tiểu, lượng nước tiểu đi ra ít có thể gây ra đau đớn.
- Đôi khi bị sốt.
- Con vật bỏ ăn, suy nhược.

- Bề mặt bàng quang xù xì, khi sờ vào thì bàng quang rất nhạy cảm.
- Xuất huyết niệu.
- Khi phân tích nước tiểu có cục máu hoặc mủ.

13. Viêm tụy

- Con vật hao gầy, sinh trưởng phát triển chậm.
- Phân có những chỗ giống như đất sét.
- Nôn.
- Suy nhược.
- Cơ thể có cảm giác khó chịu.
- Trong các trường hợp cấp tính con vật bị đau bụng, vùng bụng rất nhạy cảm, con vật sốc.

14. Nhiễm Histoplasma

- Con vật ỉa chảy.
- Cơ thể suy yếu.
- Nôn.
- Ho.
- Sốt không theo quy luật.
- Hoàng đản.
- Gan và lách sưng - đôi khi bị viêm phổi.

15. Nấm phổi

- Ho, không thở được.
- Ốm nặng, hốc hác.
- Ỉa chảy.
- Cỗ trướng.
- Nôn.
- Kiểm tra phát hiện thấy các dạng nấm như Blastomyces, Histoplasma, Aspergillus và Cryptococcus.

16. Bệnh do Monilia gây ra (Còn gọi là bệnh Candida hay "thush")

- Niêm mạc miệng màu trắng vàng.
- Ỉa chảy.
- Ruột, dạ dày có sự thay đổi.
- Nuôi cấy trên môi trường thạch Sabouraud và kiểm tra trên kính hiển vi thấy có Candida albicans.
- Trước đó con vật có sử dụng thuốc kháng sinh.

17. Thiếu vitamin B3 (Niacin, axit, Nicotinic)

- Lưỡi đen, lưỡi và lợi bị viêm và hoại tử.
- Có thể bị biến chứng bởi Fusobacterium necrophorum hoặc các loại vi khuẩn/xoắn khuẩn khác.
- Con vật nôn.
- Chán ăn.
- Mát nước.
- Yếu ớt.
- Co giật từng nhóm cơ.
- Niêm mạc miệng màu đỏ sau đó là thối loét, hoại tử.
- Nước bọt chảy nhiều, màu nâu, mùi ngọt rất ghê.
- Lưỡi bị tróc ra từng mảng.
- Khả năng kháng khuẩn của ruột, dạ dày thấp.
- Sụt cân.
- Thiếu máu -> chết (cũng phải mất một thời gian dài).

18. Thiếu axit Partothenic

- Do thức ăn.
- Con vật thiếu máu.
- Co giật.
- Gan bị thoái hóa mỡ.

19. Thiếu vitamin B1

- Do thức ăn.
- Con vật hốc hác, yếu ớt.
- Táo bón.
- Liệt, co giật, cơ bị co thắt.
- Nôn.
- Điều trị bằng việc bổ sung vitamin B1.

20. Viêm tuyến tiền liệt

- Gặp ở chó già.
- Đôi khi bị suy nhược.
- Nôn.
- Đường tiết niệu bị đau, đi tiểu nước nhỏ giọt, nước tiểu có máu.
- Khi kiểm tra thấy tuyến tiền liệt sưng.

21. Con vật bị nhiễm giun dạ dày

- Ở dạ dày, thực quản có khối u.
- Con vật hao gầy dần.
- Con vật sẽ bị chết đột ngột nếu liên quan với động mạch chủ.
- Con vật bị nôn ra máu, chảy nước bọt.
- Ho.
- Chán ăn, khó nuốt.

22. Thiếu năng vỏ tuyến thượng thận

- Rối loạn nội tiết.
- Trước đó việc điều trị bằng corticosteroid bị dừng một cách đột ngột hoặc bệnh đã có những dấu hiệu ban đầu xuất hiện một cách từ từ.
- Con vật chán ăn.
- Nôn.
- Ỉa chảy (thường có máu).
- Sụt cân.
- Kiểm tra thấy natri trong máu giảm, kiềm tăng, bạch cầu ưa eosin tăng, tế bào lympho tăng.

- Điều trị bằng corticosteroid.

23. Nhiễm Pneumocystis

- Con vật ho.
- Ỉa chảy, hao mòn dần.
- Kiểm tra thấy có *Pneumocystis carinii*, bệnh này hiếm gặp, thấy có ở chó chồn.

24. U hạt do Mycobacteria gây ra (Bệnh phong cùi ở chuột)

- Bệnh này hiếm gặp.
- Trên da có những hạt nổi lên với đường kính từ 1 đến 3 cm.
- Có thể chảy ra dịch huyết thanh, có mặt vi sinh vật kháng axit.
- Trước đó con vật bị chuột cắn hoặc có mối liên hệ với chuột.
- Kiểm tra thấy có *Mycobacteria leprae murium*.

25. Sỏi mật

- Con vật bị hoàng đản.
- Nôn.
- Yếu ót, suy nhược, sụt cân.
- Đôi khi bị sốt.
- Ỉa chảy, khát nước, đau bụng.

26. Có ve ở xoang mũi

- Tìm thấy trong xoang mũi hoặc các xoang khác thấy có ve, con vật ho, vài trường hợp bị hư hại thận và xung quanh vùng thận.

27. Nhiễm Actinomycoid và Norcardiac

- Các triệu chứng biến đổi trong phạm vi rộng, ở da, xương và nhiều cơ quan khác có các ổ apxe, các ổ apxe này lúc đầu màu xám vàng sau đó có mủ màu đỏ nâu mùi hôi thối, nó có thể là các hạt sunfua, hạt thịt hoặc các hạt nhỏ bị tróc ra từng mảng.

- Các đốt sống bị viêm xương tuỷ.
- Có dấu hiệu CNS cùng với viêm màng não.
- Đôi khi phúc mạc bị viêm.
- Đôi khi bị apxe gan.
- Sụt cân.
- Sốt, khó thở.
- Tràn dịch màng phổi, tràn dịch phúc mạc.
- Viêm mô tế bào mãn tính.

28. Sun hệ thống quang cửa và bệnh não hệ thống quang cửa.

- Bệnh hiếm gặp nhưng có thấy ở loài chó chăn trâu bò và chó chăn cừu của Anh.
- Con vật hốc hác, sinh trưởng chậm.
- Chủ yếu gặp ở chó con.
- Suy nhược.
- Nôn.
- Mất khả năng tự vận động, đi không định hướng hoặc sự điều nhịp như bị cường bức, co giật
- > chết.

29. Thừa vitamin A

- Con vật dị dạng.
- Viêm đa khớp, canxi giảm.
- Chán ăn.
- Sụt cân.
- Nên kiểm tra việc cho con vật ăn thức ăn có gan, dầu cá hay lòng đỏ trứng và điều chỉnh lại việc thừa vitamin A.

30. Nhiễm Phycomycoid

- Bệnh này ít gặp, do nhiều loại nấm gây ra ví dụ như *Hyphomycetes destruens*.
- Con vật hao gầy dần.
- Nôn.
- Ỉa chảy, xanh xao.
- Các triệu chứng biểu hiện ra còn phụ thuộc vào cơ quan và hệ thống bị ảnh hưởng.

31. Thiếu kẽm

- Khô môi và ăn thiếu kẽm hoặc quá nhiều canxi.
- Con vật hốc hác.
- Nôn.
- Viêm kết mạc và viêm giác mạc.
- Sinh trưởng kém.
- Da tróc vảy.
- Đôi khi bị sốt, suy nhược, có những tổn thương ở chân, mặt, khớp cá chân, khuỷu tay.
- Chỗ có móng vuốt bị sưng lên.
- Thỉnh thoảng ở cằm, mũi, xung quanh môi có những vảy tróc ra màu vàng.
- Ta có thể điều trị bằng cách cho 15mg kẽm mỗi ngày (đối với chó lớn).

16. Chẩn đoán bệnh khi chó có dấu hiệu đuối sức (16 bệnh)

Có thể gặp ở 16 bệnh sau:

1. Nhiễm giun móc

- Con vật thiếu máu, kiểm tra ký sinh trùng học thì thấy có giun móc hoặc trứng giun móc.

2. Nhiễm giun tim

- Lấy máu phiết kính kiểm tra thấy có những dạng chưa trưởng thành ở trong hệ thống tuần hoàn trong nguồn máu.

- Con vật bị suy yếu toàn thân, khó thở.

- Thiếu máu.

- Phù, nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật.

3. Hội chứng ỉa chảy

- Tham khảo phần "Bệnh ỉa chảy". Các bệnh liệt kê ở đây sẽ gây ra hiện tượng đuối sức ở chó.

4. Con vật bị hao mòn dần

- Tham khảo phần "Các bệnh gây hao mòn". Các bệnh đã liệt kê sẽ gây ra hiện tượng đuối sức ở chó.

5. Các bệnh gây sốt

- Tham khảo phần "Chẩn đoán phân biệt các bệnh gây sốt" vì những bệnh có thể gây sốt thì có thể làm cho con vật đuối sức.

6. Thiếu máu

- Tham khảo phần "Chẩn đoán phân biệt các bệnh gây thiếu máu", tất cả các bệnh đó đều có thể huỷ hoại sức lực của con vật.

7. Viêm dạ dày ruột thè Axit

- Con vật ỉa chảy kéo dài, đôi khi có cả máu.
- Hốc hác.
- Thiếu máu.
- Cho điều trị bằng các thuốc trị ỉa chảy nhưng không thấy có kết quả.
- Ở phổi, gan, hạch lympho và thận có các hạt máu trắng xám sau đó chuyển thành màu vàng.

8. Adrenocorticoid giảm (bệnh Addison)

- Bệnh này hiếm gặp.
- Con vật ăn kém, nôn, cơ yếu, ỉa chảy.
- Trong máu natri giảm và kali tăng - điều trị có phản ứng với Prednisolone.

9. Giun khí quản (Filaroides osleri)

- Con vật tiếng kêu khản, ho lâu.
- Lấy nút bông bôi vào khí quản, lấy ra kiểm tra thì thấy có trứng giun.
- Trên niêm mạc khí quản và phế quản có những u nhỏ kích thước có thể tới 1cm.

10. Nhiễm giun tóc

- Ỉa chảy kéo dài (phân có mùi hôi thối, thường có cả vệt máu).
- Phiết kính kiểm tra thấy có trứng giun tóc.
- Con vật yếu sức, đau bụng, đuối sức, mất khả năng làm việc.

11. Nhiễm giun Angiostrongylus vasorum (Giun phổi của chó)

- Bệnh ít gặp, có biểu hiện khó ỉ, mơ hồ.

- Khi chạy dáng rất cứng.
- Da ở vùng dưới xương hàm, ngực và chân sưng phù lên.
- Con vật bị què.
- Nghe tim phải có tiếng thổi.
- Thời gian đông máu chậm.
- Trong phổi thấy có các phản ứng ở các kẽ của phổi.

12. Nhiễm Spirocerca lupi (Giun dạ dày)

- Trong dạ dày, thực quản có những khối u.
- Con vật hao mòn dần, trong vài trường hợp có liên quan đến động mạch chủ thì con vật bị chết đột ngột.
- Nôn.
- Có dấu hiệu nôn ra máu.
- Chảy nước bọt.
- Ho.
- Chán ăn, khó nuốt.

13. Chứng nhược cơ năng

- Cơ yếu, con vật bị liệt.
- Ở trường hợp bẩm sinh thì bệnh phát vào khoảng 8 tuần tuổi hoặc nhỏ hơn, còn đối với trường hợp bệnh mắc phải do rối loạn hoạt động tự miễn dịch thì sẽ xảy ra vào 10 tháng đến 2 năm tuổi.
- Cơ yếu cùng với hiện tượng thực quản bị phì đại.
- Con vật nôn, khó nuốt và tiếng bị khản.
- Điều trị bằng neostigmine bromide.

14. Hội chứng hấp thu kém

- Ruột non bị bệnh.
- Thiếu năng tụy.
- Có khuyết tật bẩm sinh trong quá trình hấp thu chất dinh dưỡng.
- Chữa trị bằng cách nâng cao dịch dưỡng thấy có phản ứng.
- Con vật sụt cân, ỉa chảy, kiết lỵ.
- Phù, màng phổi bị tràn dịch.

- Cỗ trưởng, có dấu hiệu ở ruột non bị mất protein.

15. Thiếu vitamin B1 (Thiamine)

- Con vật nôn.
- Mệt mỏi, ngủ lịm, yếu ớt.
- Không muôn làm việc.
- Mất khả năng điều hòa vận động, mất phản xạ cảm thụ bản thân.
- Ăn kém, sụt cân, yếu.
- Táo bón.
- Liệt.
- Co giật.
- Tim có vấn đề.
- Mất khả năng phối hợp hoạt động, cơ bị co thắt.
- Có thể bị chết đột ngột do suy tim.
- Bệnh này là do khẩu phần thức ăn kém gây ra.

16. Viêm thận mãn tính

- Con vật hay ngủ lịm, chán ăn.
- Đa niệu.
- Sụt cân.
- Hàm lượng photphat và cholesterol trong huyết thanh cao.
- Kích thước của thận nhỏ hơn bình thường.
- Kiểm tra nước tiểu thấy có protein.
- Vỏ thận màu nhợt nhạt, bề mặt nang thận xù xì.
- Kiểm tra tổ chức học mô thận thì thấy có nhiều biến đổi.

17. Chẩn đoán bệnh khi da chó bị kích ứng hoặc tổn thương (7 bệnh)

Có thể gặp ở 7 bệnh sau:

1. Bệnh về da (nhiều)

- Tham khảo phần "Trạng thái của da" và 40 trạng thái khác cùng với những bệnh dưới đây.

2. Nhiễm giun móc

- Con vật nằm lên những vùng có ấu trùng của ký sinh trùng nên nhiễm bệnh - ta nên kiểm tra các dấu hiệu trước đó.

3. Nhiễm Strongyloides

- Tương tự như trường hợp giun móc.

4. Chứng đọng vôi mỡ dưới da

- Trên vùng xương có cục lồi lên khó di chuyển.

5. Thiếu kẽm

- Khẩu phần thức ăn thiếu kẽm hoặc quá nhiều canxi.

- Con vật hốc hác.

- Nôn.

- Viêm kết mạc và viêm giác mạc.

- Sinh trưởng kém.

- Da tróc vảy.

- Đôi khi bị sốt, suy nhược, có những tổn thương ở chân, mặt, khớp cá chân, khuỷu tay.

- Chỗ có móng vuốt bị sưng lên.

- Thỉnh thoảng ở cằm, mũi, xung quanh môi có những vảy tróc ra màu vàng.

- Ta có thể điều trị bằng cách cho 15mg kẽm mỗi ngày (đối với chó lớn).

6. Thiếu vitamin B2 (Riboflavin)

- Có thể gây ra hiện tượng truy, hôn mê.
- Con vật chán ăn.
- Thân nhiệt thấp.
- Nhịp tim rối loạn.
- Sụt cân.
- Da ở vùng bụng, ngực, chân sau bị viêm.
- Liệt hoặc 4 chân bị yếu.
- Mắt bị bệnh (viêm kết mạc, viêm giác mạc hoặc giác mạc bị mờ, đục).
- Sau khi chết mổ khám thấy gan hoá mỡ màu vàng.

7. Thừa vitamin B3 (Niacin, Axit, Nicotinic)

- Có thể thấy hiện tượng mạch giãn cùng với triệu chứng ngứa da.

18. Chẩn đoán bệnh khi chó bị to bụng (18 bệnh)

Có thể gặp ở 18 bệnh sau:

1. Con vật có thai

Kiểm tra tình hình trước đó của con vật, sau khi được phối giống:

- 20 đến 22 ngày: Sờ vùng bụng thấy to khoảng 2cm.
- Sau 28 ngày: To ra khoảng 3cm.
- Sau 35 ngày: Bụng to có ngắn, nội soi.
- Sau 43 ngày: Cho chụp X quang.
- Vào tuần cuối ở đầu vú có thể có sữa, cũng có trường hợp có sữa khi con vật có thai già.

2. Khối u (ung thư)

- Ta có thể chẩn đoán bằng cách sờ nắn vùng bụng, chụp X quang hoặc dùng thủ thuật mổ bụng để thăm dò.

3. Tử cung tích mủ

- Mở âm đạo thấy có mủ.
- Con vật suy nhược nặng.
- Mắt nước.
- Tử cung sưng khi đếm huyết cầu thấy hiện tượng nghiêng tả.
- Lượng urê nitrogen trong nước tiểu tăng.
- Lấy nút bông cho vào âm đạo rồi lôi ra thấy có vi khuẩn gây bệnh.
- Ta có thể chẩn đoán bằng cách chụp X quang nhưng không phải lúc nào cũng xác định được bệnh.

4. Cỗ trướng (Tích dịch trong bụng)

- Hay gặp ở những con chó già.
- Khả năng dung nạp giảm, con vật chán ăn.

- Bụng to cùng với vùng sườn bị lồi ra.
- Hình dáng bên ngoài cơ thể có sự thay đổi.
- Hay bị bệnh về tim, gan, thiếu máu và các bệnh cơ bản khác đi kèm.

5. Chứng căng ruột

- Con vật có biểu hiện cõi gắt để đi ỉa.
- Hậu môn bị đau và tổn thương.
- Kết tràng bị viêm loét.
- Nôn.
- Có thể bị ỉa chảy hoặc không.
- Kiểm tra thấy có hiện tượng phân bị út lại, lèn chặt.
- Trục tràng và kết tràng bị hẹp lại.
- Nên tìm hiểu trước đó con vật ăn gì (ví dụ như một con chó chăn gia súc được tạo ra do sự lai cùng giống đã ăn 5 lít kim loại xanh đường kính 13 mm, loại này vẫn được dùng để làm đường).

6. Dạ dày bị giãn hoặc vặn xoắn

- Dạ dày bị giãn cấp tính.
- Chủ yếu gặp ở giống chó có ngực bị trũng sâu.
- Con vật đau.
- Chảy nước dãi.
- Suy nhược cấp tính.
- Ta có thể nhìn thấy bằng cách thông dạ dày bằng siêu âm.

7. Chứng béo phì

- Gặp ở những con chó già.
- Con vật được cho ăn quá mức.
- Nguyên nhân là do thức ăn (thức ăn sẵn và thức ăn thừa).
- Có thể không sờ thấy được xương sườn, cơ thể béo quá mức, trên toàn bộ phần lưng là mỡ bao phủ.
- Nên kiểm tra hệ thống tim mạch, kiểm tra chức năng của thận, kiểm tra chức năng của tuyến giáp, kiểm tra quá trình luyện tập trước đó của con vật trước khi cho ăn kiêng.

8. Lách phì đại

- Chụp X quang để kiểm tra.
- Tìm hiểu tình trạng trước đó của con vật.
- Lách bị ung thư.
- Sau khi bị chấn thương có hiện tượng máu tụ thành khối.
- Bụng đau.
- Con vật sốc.
- Có thể xác nhận bệnh bằng cách dùng thủ thuật mổ bụng.

9. Tăng năng vỏ tuyến thượng thận (Hội chứng Cushing)

- Bệnh phổ biến nhất ở loài chó Boocxơ, chó săn Boston, chó xù, chó chồn, ở chó cái thì xảy ra khi con vật khoảng hơn 4 năm tuổi còn bình thường thì bệnh xảy ra khi con vật vào khoảng 3 năm tuổi đến 4 năm tuổi.
- Canxi thiếu vì glucocorticoid quá thừa dẫn đến hiện tượng loãng xương.
- Da đóng vẩy.
- Đa niệu và khát nhiều.
- Tỷ trọng của nước tiểu dưới 1.012, đôi khi dưới 1.005.
- Lông bị rụng.
- Ngủ lịm.
- Da mỏng, sắc tố mờ tăng.
- Bụng căng do trương lực cơ tăng và quá trình trao đổi protein tăng, cortisol tăng.
- Con vật ăn nhiều.

10. Tắc niệu đạo

- Niệu đạo có sỏi hoặc bị sẹo do chấn thương hoặc do phẫu thuật.
- Niệu đạo cũng có thể bị tắc do áp lực từ ngoài vào như ồ áp xe hoặc khối u.
- Ở những con chó đực già khi tuyến tiền liệt sưng cũng dẫn đến tắc ở đường tiết niệu.

11. Bàng quang bị thoát vị

- Nên xem trạng thái trước đó của con vật.
- Có dấu hiệu tắc, có dấu hiệu urê huyết, nhiễm độc huyết.
- Ta có thể dùng thủ thuật chọc bụng hoặc mổ bụng để chẩn đoán.

12. Viêm gan

- Ta nên xem trước đó con vật có bị trúng độc hay không. Ví dụ như nhiễm độc huyết hoặc nhiễm khuẩn.
- Hoảng đản.
- Suy nhược.
- Sốc.
- Nôn.
- Sờ vào vùng gan có phản ứng đau.
- Răng sưng.
- Con vật được điều trị bằng corticosteroid trong một thời gian dài.
- Tim suy, sung huyết.
- Túi mật sưng.
- Các u tăng sinh.
- Loạn dưỡng mỡ, gan thoái hoá dạng tinh bột.
- Có hiện tượng tích trữ glycogen.

13. Sưng tuyến tiền liệt

- Con vật có biểu hiện cổ gắng để đi tiểu.
- Táo bón.
- Tiểu tiện thường xuyên, có máu trong nước tiểu.
- Dáng đi thay đổi.
- Khi sờ nắn thấy dấu hiệu đồng thời cả ở trực tràng và cả vùng bụng.
- Tuyến tiền liệt nóng, nhạy cảm.
- Gặp ở con đực hơn 6 năm tuổi.

14. Táo bón cấp tính

- Nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật.
- Cào cùng thời điểm vào mỗi năm, con chó được mang đến 3 lần cùng với một lượng phân lớn bị ú lại, người chủ xác nhận là con vật không đại tiện vào khoảng thời gian đó, với mỗi lần đó ta có thể điều trị bằng cách thụt rửa hoặc bằng phẫu thuật, con vật hao mòn dần, suy nhược -> vào thời kỳ cuối con vật ăn uống kém.

15. Ruột bị sưng, phồng

- Đây là bệnh hiếm gặp.
- Khi gõ chấn nghe thấy tiếng bong bong do bị chướng.
- Con vật xanh tím.
- Suy hô hấp.
- Nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật.
- Con vật chết.

16. Viêm phúc mạc

- Ở chó có một số trường hợp phúc mạc bị viêm do nhiễm khuẩn, trong dịch phúc mạc có các mảnh sợi fibrin hoặc các chất độc fibrin.
- Bụng sưng, đôi khi có mủ.

17. Có hiện tượng xuất huyết trong ổ bụng

- Do một nguyên nhân hay một chấn thương nào đó làm cho lách, thận, gan hoặc các cơ quan khác bị tổn thương.
- Ta có thể chẩn đoán bằng cách chọc dò ổ bụng.
- Trong trường hợp này ta điều trị bằng phẫu thuật.

18. U nang

- U nang ở thận là hiện tượng phổ biến nhất, ta có thể phát hiện bệnh bằng cách dùng thủ thuật mổ bụng để thăm dò, điều trị bằng phẫu thuật.

19. Chẩn đoán bệnh khi chó chảy nước dãi nhiều (25 bệnh)

Có thể gặp ở 25 bệnh sau:

1. Con vật mắc bệnh dại

- Con vật chảy dãi.
- Trở nên ủ rũ hoặc hưng phấn quá mức.
- Có thể có biểu hiện tấn công người.
- Tính tình thay đổi.
- Có hiện tượng đớp ruồi theo tưởng tượng.
- Trốn tránh.
- Đóng tử giän không cân.
- Bị kích thích về giới tính.
- Kết mạc sung huyết.
- Mắt mở chùng chùng không chớp.
- Xương hàm dưới trề xuồng, lưỡi thè ra, nước dãi chảy dài thành từng sợi.
- Tiếng sủa có thể thấp sau đó ráu lên rồi con vật bị mất tiếng.
- Chạy như điên, mất định hướng.
- Con vật liệt dần dần -> hôn mê -> chết trong khoảng 10 ngày.

2. Xương hàm dưới bị bệnh

- Bệnh này ít gặp.
- Xương hàm dưới bị sưng.
- Con vật không mở được mồm, chảy nước dãi.
- Ở một số giống chó bệnh này có thể di truyền cho đời sau.
- Con vật rất nhạy cảm khi ta ấn tay vào vùng cằm.

3. Thiếu axit Nicotinic hoặc Niacin

- Lưỡi và lợi bị viêm hoại tử.
- Con vật nôn.
- Ăn kém.
- Niêm mạc miệng màu đỏ, thối loét và hoại thư.

- Nước bọt chảy nhiều màu nâu cùng với mùi ngọt rất ghê.
- Lưỡi tróc ra từng mảng.
- Khả năng kháng khuẩn của dạ dày, ruột giảm.

4. Thiếu vitamin B

- Có thể con vật bị thiếu axit nicotinic, riboflavin.
- Con vật yếu ớt, chậm chạp, đần độn, thở ợ.
- Ăn kém.
- Nước dãi mùi rất hôi thối.
- Mắt bị nhiễm khuẩn và chảy nước mắt.
- Nên kiểm tra khẩu phần ăn của con vật.

5. Có ngoại vật

- Có vật tắc ở miệng ví dụ như xương bị tắc ở giữa răng hoặc ngang ngang vòm khẫu cái.

6. Con vật bị nghẹn

- Con vật nuốt khó.
- Thực quản phình ra, khi sờ vào có cục nghẹn.
- Nên kiểm tra trạng thái trước đó của con vật.
- Nước dãi chảy nhiều.

7. Ốm do vận chuyển

- Dấu hiệu đặc trưng là con vật không thoái mái và bị nôn tuy nhiên hiện tượng chảy nước dãi vẫn có thể xuất hiện trước các dấu hiệu này.

8. Con vật ăn cỏ

- Dấu hiệu đặc trưng là con vật sau khi ăn cỏ có vẻ như cố gắng để nôn ra, đôi khi có trường hợp nôn thật, trong khoảng thời gian này con vật chảy nước dãi.

9. Nhìn thấy con vật nôn

- Nhiều trong số 60 nguyên nhân ở đây thì con vật có thể chảy nước dãi một chút trước khi nôn. Đây không phải là dấu hiệu đặc trưng nhưng có thể xảy ra.

10. Bệnh về răng

- Khi răng con vật lởm chởm, viêm, viêm nha nhu, nhiễm khuẩn thì đều có thể dẫn đến con vật chảy nước dãi.

11. U nang tuyến nước bọt

- Tuyến nước bọt bị nghẽn có thể dẫn đến hiện tượng chảy nước dãi theo từng cơn.
- Tuyến nước bọt dưới lưỡi bị sưng.

12. Viêm tuyến nước bọt, tuyến mang tai

- Bệnh này xuất hiện trong những trường hợp biến chứng từ những vết cắn hay do nhiễm khuẩn rồi từ đó làm cho con vật chảy nước dãi.

13. Bệnh ở miệng

- Các viêm nhiễm ở miệng đều có thể làm cho miệng bị đỏ, viêm và con vật chảy nước dãi.

14. Tổn thương ở lưỡi

- Có thể làm cho con vật chảy nước dãi.

15. Viêm hạch amidan

- Ở đây có thể là viêm lan hoặc viêm gần tuyến nước bọt.

16. Miệng bị bỏng do các chất gây ăn mòn da

- Con vật còn có thể bị bỏng vì nhiều nguyên nhân khác.
- Có thể làm cho con vật chảy nhiều nước bọt.

17. Do ăn phải loại cỏ gây kích thích

- Những loại cỏ này thường do chó con và các loài chó nói chung ăn phải.
- Chúng làm cho con vật chảy nước dãi rất nhiều.

18. Trúng độc phốt pho hữu cơ

- Xem phần trúng độc, ví dụ như Baysol.
- Con vật khó thở.
- Nước dãi tiết thành sợi mảnh.
- Từ mũi chảy ra dịch mũi.
- Dáng đi và dáng đứng cứng nhắc.
- Mắt khả năng tự điều chỉnh bắn thận.
- Dạ dày, ruột non bị co rút.
- Ỉa chảy.
- Run rẩy, mệt lả.
- Cơ bị co giật, đồng tử điểm.

19. Có u sinh trưởng và những u hoa liễu ở miệng

- Con vật chảy nước dãi.

20. Ung thư

- Ở trong trường hợp này khi hiện tượng ung thư ở xương và mô mềm có liên quan đến hiện tượng tiết nước bọt thì có thể dẫn đến con vật chảy nhiều nước dãi hơn.

21. Bị liệt ở cơ chẽ nuốt

- Sẽ làm cho con vật chảy nước dãi ví dụ như trong các trường hợp bị rắn cắn, ngộ độc Clotridium botulinum, bị uốn ván.

22. Trúng độc nấm mõi độc hoặc một loài nấm độc nào đó

- Đôi khi cả chó con và chó lớn ăn phải một loại nấm mõi độc như Amanita nuscaria (nổi tiếng ở khu vực Melbourne).
- Con vật chảy nước dãi.
- Cắt khả năng phối hợp.
- Co giật vùng đầu.
- Đi hay bị vấp.
- Đồng tử mất khả năng phản xạ với ánh sáng, đồng tử co.
- Có dấu hiệu hoảng sợ hoặc đau đớn.
- Trốn và trong góc, la hét.
- Ỉa chảy nhiều nước bọt màu xanh mùi rất hôi thối.

23. Trúng độc Paraqua (Một loại thuốc diệt cỏ cực độc)

- Con vật chảy nước dãi.
- Nên kiểm tra tình trạng trước đó của con vật.
- Khó thở.
- Dễ bị kích thích.
- Co giật.
- Nôn.
- Miệng và hầu bị thối loét.
- Hô hấp khó khăn.
- Bệnh càng ngày càng trở nên trầm trọng -> con vật chết sau 5 ngày.
- Phổi, gan bị phá huỷ.
- Trong bụng có chất dịch màu xanh.

24. Bị rắn cắn

- Các dấu hiệu là khác nhau tuỳ từng loại rắn.
- Con vật bị suy nhược.

- Cơ bị yếu.
- Con vật liệt nhẽo, liệt tứ chi.
- Đồng tử giãn.
- Nôn.
- Chảy nước dãi.
- Khó thở và thở hổn hển.
- Thân nhiệt lúc tăng, lúc giảm.
- Phần lớn các trường hợp bị rắn cắn đều bị mất phản xạ với ánh sáng, một vài trường hợp phản xạ là yếu ớt, chỉ có một số ít là vẫn duy trì được phản xạ, một số trường hợp niêm mạc bị xanh tím và một số ít hơn nữa là bị ỉa chảy.
- Con vật chết theo nhiều kiểu khác nhau tuỳ thuộc từng loại rắn: ví dụ như nọc độc rắn hổ mang sau khi vào mạch máu thì con vật gần như bị chết tức khắc, còn nếu nọc độc của rắn đen đi vào mô mỡ hoặc mô liên kết thì con vật có thể chết sau vài ngày.
- Có thể điều trị bằng huyết thanh trị nọc rắn đặc hiệu.

25. Bệnh quai bị (viêm tuyến nước bọt)

- Ở người, bệnh quai bị là do Paramyxovirus gây ra và thỉnh thoảng nó cũng xảy ra với chó.
- Con vật thò o, lơ đãng.
- Tuyến nước bọt bị sưng trong khoảng 1 tuần.
- Trước đó 20 đến 21 ngày chó có tiếp xúc với người bị bệnh quai bị.